



SỐ 12/2020

BẢN TIN

THÔNG TIN KHOA HỌC CHUYÊN ĐỀ

THƯ VIỆN TỈNH SƠN LA

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI



RA HÀNG THÁNG



THÔNG TIN KHOA HỌC CHUYÊN ĐỀ

Ra thường kỳ hàng tháng

Số 12/2020 (336)

THƯ VIỆN TỈNH SƠN LA

Tổ 8 - Phường Tô Hiệu - Thành phố Sơn La - Tỉnh Sơn La

Điện thoại: 0212.3859418 - 0212.3852044

**QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG
THỜI KỲ ĐỔI MỚI**

**PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC
NĂM 2020**

TRONG SỐ NÀY

☼ Quân đội là chỗ dựa vững chắc, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân. (Tr.1)

tinnhanhchungkhoan.vn

☼ Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam thời kỳ mới. (Tr.8)

Ngô Xuân Lịch

☼ Thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự trong tình hình mới. (Tr.17)

Ngô Xuân Lịch

☼ Một số vấn đề đặt ra đối với quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc hiện nay. (Tr.23)

Trần Việt Khoa

Sức mạnh của Quân đội nhân dân Việt Nam thời kỳ mới

☼ Xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị. (Tr.29)

Lương Thành Tâm

☼ Tăng cường sức mạnh chiến đấu của quân đội từ tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0. (Tr.32)

Đào Huy Hiệp, Lê Thế Phong

☼ Hiện đại hóa quân đội là vấn đề mang tính chiến lược. (Tr.36)

Vũ Văn Khanh

☼ Army 2020, Army Games 2020: Sức mạnh hiện đại của Quân đội nhân dân Việt Nam thời kỳ hội nhập. (Tr.38)

Trọng Thành

☼ Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. (Tr.42)

Cema.gov.vn

Lời giới thiệu

Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp sáng lập, tổ chức, lãnh đạo và giáo dục; được Nhà nước tập trung xây dựng và được nhân dân nuôi dưỡng. Trải qua 76 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành và chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam, trong kháng chiến giành độc lập dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc cũng như trong công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước đã thể hiện sâu sắc, đầy đủ bản chất, truyền thống của một quân đội cách mạng, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân; xứng đáng với danh hiệu “Bộ đội Cụ Hồ” mà nhân dân đã trao tặng và lời khen ngợi của Bác Hồ: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

Hiện nay, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta đang đứng trước những thời cơ và thách thức đan xen. Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Các thế lực thù địch, phản động tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, quân đội. Nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, chủ quyền biển, đảo đang đứng trước những yêu cầu mới, đòi hỏi chúng ta phải có những đổi sách phù hợp, trên cơ sở kiên định, nhất quán với chủ trương, đường lối của Đảng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Trước tình hình đó, hơn bao giờ hết, quân đội nhân dân càng phải thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng.

Những năm qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị, văn bản làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo toàn quân, toàn dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa IX) và Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng ta, quân đội hiện đang được xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, trong đó tập trung đầu tư cho một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, như Hải quân, Phòng không – Không quân, Thông tin liên lạc, Tác chiến điện tử,... Đó là cơ sở để tạo nên sức mạnh chiến đấu mới của quân đội, bảo đảm cho quân đội hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Kỷ niệm 76 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2020), Thư viện tỉnh Sơn La biên soạn Thông tin Khoa học chuyên đề: **Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.**

Trân trọng giới thiệu!

BAN BIÊN SOẠN

QUÂN ĐỘI LÀ CHỖ DỰA VỮNG CHẮC, TIN CẬY CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN

Đó là khẳng định của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI.

Sáng 28/9, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Bí thư Quân ủy Trung ương dự, chủ trì và phát biểu chỉ đạo Đại hội. Báo Đầu tư Online trân trọng giới thiệu toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

*Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,
Thưa các vị đại biểu, khách quý,
Thưa các đồng chí,*

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI - một sự kiện chính trị có ý nghĩa rất quan trọng không chỉ đối với lực lượng vũ trang mà đối với nhân dân cả nước. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Quân ủy Trung ương, tôi xin gửi tới các vị đại biểu khách quý cùng toàn thể các đồng chí và qua các đồng chí tới toàn thể cán bộ, chiến sỹ, công nhân, viên chức quốc phòng và lực lượng dân quân, tự vệ trong cả nước lời chào thân ái, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp.

Thưa các đồng chí,

Tôi được biết, thời gian qua, công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI của chúng ta đã được tiến hành một cách công phu, bài bản, nghiêm túc và trách nhiệm, theo đúng tinh thần Chỉ thị số 35, kết luận của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Trung ương. Bộ Chính trị cũng đã nghe Thường vụ Quân ủy Trung ương báo cáo về công tác chuẩn bị và đã có những chỉ đạo cụ thể để hoàn chỉnh các dự thảo văn kiện và phương án nhân sự trình Đại hội. Hôm nay, Đại hội đã được tổ chức khai mạc một cách rất trọng thể, thiết thực theo đúng kế hoạch. Báo cáo chung của Quân ủy và một số phát biểu tham luận bước đầu thấy rất sâu sắc. Sau đây, tôi xin có một số ý kiến có tính chất gợi mở, nhấn mạnh thêm một số vấn đề để Đại hội xem xét, quyết định.

Thưa các đồng chí,

Năm năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ Quân đội cũng là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, đã diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Mặc dù hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng cũng đang gặp không ít trở ngại, khó khăn, do có sự cạnh tranh, xung đột giữa các quốc gia, khu vực diễn ra gay gắt; các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng nghiêm trọng hơn. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhất là bảo vệ chủ quyền biển, đảo đứng trước nhiều khó khăn, phức tạp; bên cạnh đó, sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động đối với Đảng, Nhà nước, chế độ và quân đội ta cũng ngày càng tinh vi, nham hiểm, trực diện hơn.

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ Quân đội đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn quân phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ X đề ra; nhiều nhiệm vụ hoàn thành tốt, trong đó có một số nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc, nổi bật là:

Thứ nhất, Đảng bộ Quân đội đã lãnh đạo thực hiện tốt chức năng tham mưu chiến lược với Đảng, Nhà nước về quân sự, quốc phòng; chủ động xử lý có hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc; vừa ngăn ngừa nguy cơ xung đột, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, vừa giữ vững chủ quyền lãnh thổ, biên giới, biển đảo; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Các đồng chí đã nghiên cứu, tham mưu ban hành, triển khai có hiệu quả nhiều chiến lược, nghị quyết, kết luận, đề án quan trọng về quân sự, quốc phòng, góp phần hoàn thiện, phát triển tư duy lý luận, đường lối, nghệ thuật quân sự Việt Nam, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cả trước mắt và lâu dài. Trước các diễn biến phức tạp của tình hình, quân đội luôn vững vàng, kiên định, là chỗ dựa vững chắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân và là lực lượng nòng cốt trong xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc, bảo đảm môi trường “trong ấm, ngoài êm” cho đất nước. Đây là bài học rất quý, cần gìn giữ, phát huy tốt hơn nữa trong thời gian tới.

Thứ hai, Đảng bộ Quân đội đã lãnh đạo toàn quân phát huy tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương chỉ đạo điều chỉnh thể bố trí chiến lược, huy động nguồn lực xây dựng khu vực phòng thủ, tăng cường tiềm lực quốc phòng của đất nước. Cán bộ, chiến sỹ luôn gắn bó máu thịt với nhân dân; tích cực tham gia xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, giúp dân xóa đói, giảm nghèo; phối hợp xử lý có hiệu quả các tình huống phức tạp, nhất là trên những địa bàn chiến lược, trọng yếu về quốc phòng, an ninh. Đồng thời, quân đội luôn là lực lượng nòng cốt, xung kích đi đầu trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường; qua đó, ngày càng làm sâu sắc hơn, tỏa sáng hơn phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong tình hình mới; khẳng định vai trò của “Đội quân chiến đấu - Đội quân công tác - Đội quân lao động sản xuất”. Đặc biệt, trong những nỗ lực phòng, chống đại dịch Covid-19 thời gian qua cũng như hiện nay, cán bộ, chiến sỹ toàn quân đã thực sự là chỗ dựa vững chắc, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, xứng đáng là quân đội của nhân dân, quân đội trong lòng dân.

Thứ ba, Đảng bộ Quân đội đã quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; lấy vững mạnh về chính trị và chuẩn mực “Bộ đội Cụ Hồ” làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh, trình độ sẵn sàng chiến đấu của quân đội, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Các đồng chí đã tích cực thực hiện

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

điều chỉnh tổ chức quân đội theo hướng “tinh, gọn, mạnh”; trong đó đã ưu tiên đầu tư cho một số quân, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Công tác huấn luyện, giáo dục, đào tạo có nhiều đổi mới theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; chỉ đạo tổ chức tốt các cuộc diễn tập quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu chiến tranh hiện đại; một số lực lượng tham gia hội thao quân sự quốc tế đạt thành tích cao, giành nhiều huy chương tập thể và cá nhân, tiêu biểu như đội xe tăng Việt Nam đã giành Huy chương Vàng đứng đầu bảng 2 trong hội thao quân sự quốc tế vừa qua tại Nga. Công tác xây dựng chính quy, chấp hành pháp luật, kỷ luật, gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu” có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính và các mặt công tác khác đều có bước phát triển mới. Đã nghiên cứu, làm chủ, sản xuất một số vũ khí, trang bị kỹ thuật mới, hiện đại, góp phần tăng cường sức mạnh phòng thủ của đất nước. Một số doanh nghiệp quân đội đã đổi mới, vươn lên, khẳng định được uy tín, thương hiệu trong nước và quốc tế, điển hình như Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn...

Thứ tư, công tác hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng có nhiều đổi mới, sáng tạo, đi vào chiều sâu, cả song phương và đa phương, đạt hiệu quả thiết thực, trở thành một trong những trụ cột đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Đối ngoại quốc phòng đã góp phần làm sâu sắc thêm quan hệ với các nước láng giềng, cân bằng quan hệ với các nước lớn và giữ vững quan hệ với các nước bạn bè truyền thống. Chủ động tham gia các diễn đàn quân sự, quốc phòng đa phương; phối hợp, tổ chức giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới; tích cực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của nước ta và quân đội ta trên trường quốc tế, nhất là trong khối ASEAN.

Thứ năm, công tác xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức được đặc biệt chú trọng; mối quan hệ đoàn kết, thống nhất ngày càng được củng cố; nguyên tắc tổ chức và chế độ sinh hoạt Đảng ngày càng được tăng cường; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ ngày càng được nâng cao. Đặc biệt, các đồng chí luôn chủ động, nhạy bén, đi đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng, củng cố vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng trong quân đội; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Kiên quyết, kiên trì triển khai có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các mô hình, cách làm sáng tạo, phù hợp. Công tác cán bộ thực hiện đúng nguyên tắc, quy định, quy trình, bảo đảm dân chủ, công khai, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tiến hành nghiêm túc, chặt chẽ, xử lý nghiêm minh các sai phạm, không có “vùng cấm”, không có ngoại lệ, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và quân đội.

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

Những kết quả đạt được của Đảng bộ Quân đội trong nhiệm kỳ qua là rất to lớn, quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; đóng góp vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đổi mới, để đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những thành tích, kết quả của Đảng bộ Quân đội và toàn quân trong năm năm qua.

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật nêu trên, trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ Quân đội và toàn quân cũng còn không ít thiếu sót, khuyết điểm như đã nêu trong Báo cáo Chính trị trình đại hội. Tôi đề nghị, Đại hội tiếp tục thảo luận với tinh thần tự phê bình và phê bình cao, thẳng thắn, chân thành, cầu thị, phân tích sâu sắc hơn những hạn chế, khuyết điểm, để tiếp tục sửa chữa, khắc phục và cảnh tỉnh, phòng ngừa có hiệu quả. Tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn.

Thưa Đại hội,

Những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực còn có nhiều diễn biến mới phức tạp, khó đoán định. Bên cạnh xu thế hòa bình, hợp tác phát triển thì cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ, sắc tộc, tôn giáo có thể gay gắt hơn. Suy thoái kinh tế thế giới có thể kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng gắn với đại dịch Covid-19. Các thách thức an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu diễn biến phức tạp. Nước ta sau 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao; hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn. Tuy nhiên, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại, có mặt gay gắt hơn. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu là những thách thức rất lớn, có thể vẫn ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong thời gian tới.

Tình hình trên tác động trực tiếp, sâu sắc đến quá trình thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, đòi hỏi chúng ta phải không ngừng chăm lo, củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng quân đội; kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đối với Đảng bộ Quân đội, Báo cáo Chính trị đã xác định rất đúng, rất trúng phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu nhiệm kỳ 2020 - 2025, đặc biệt là mục tiêu phấn đấu từ năm 2030 xây dựng quân đội hiện đại. Vấn đề quan trọng nhất là lãnh đạo tổ chức thực hiện như thế nào để đạt kết quả tốt nhất, cao nhất. Tôi xin nêu một số nội dung để các đồng chí nghiên cứu, thảo luận làm rõ thêm.

Một là, cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc những yếu tố hết sức thuận lợi, những ưu thế và vị trí, vai trò đặc biệt của quân đội, của Đảng bộ Quân đội, đó là: Quân đội ta là quân đội nhân dân, quân đội của dân, do dân, vì dân và được đặt dưới sự lãnh đạo “tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt” của Đảng; do vậy quân đội phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, gắn bó máu thịt với nhân dân. Thực tiễn đã chứng minh, từ ngày thành lập đến nay, quân đội ta luôn “Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Quân đội ta có truyền thống rất vẻ vang, cả trong chiến đấu lẫn trong công tác và lao động sản xuất, được nhân dân ghi nhận, yêu mến đặt cho cái tên hết sức cao quý, thiêng liêng và trù mến là “Bộ đội Cụ Hồ”. Đây là điều vô cùng quý giá, rất đáng tự hào. Quân đội là lực lượng có tổ chức chặt chẽ, có kỷ luật, kỷ cương tự giác, nghiêm minh. Đảng bộ Quân đội là Đảng bộ lớn, cán bộ, đảng viên được chọn lọc, đào tạo cơ bản; giáo dục, rèn luyện thường xuyên; có tính Đảng, tính chiến đấu rất cao và có uy tín lớn... Đó thực sự vừa là những giá trị cốt lõi, có tính chất nền tảng, vừa là những lợi thế, là động lực rất căn bản để Đảng bộ Quân đội và toàn quân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm của chúng ta là phải tiếp tục củng cố, giữ gìn và phát huy ngày càng tốt hơn nữa những giá trị đó để quân đội ngày càng phát triển mạnh hơn, uy tín cao hơn và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” ngày càng sâu sắc, tỏa sáng hơn.

Hai là, tiếp tục tập trung xây dựng Đảng bộ Quân đội thật sự trong sạch, vững mạnh, “ gương mẫu, tiêu biểu”, đáp ứng sự tin tưởng, kỳ vọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Chăm lo xây dựng Đảng bộ Quân đội ngày càng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên phải được lan tỏa trong toàn quân và toàn xã hội. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI, XII, gắn với Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị và Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới. Kỷ luật là sức mạnh của quân đội. Phải tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ và toàn quân. Chăm lo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, chiến dịch; thu hút, phát triển và trọng dụng nhân tài, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Ba là, đặc biệt coi trọng xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của toàn quân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy rằng: “Quân sự mà không có chính trị thì như cây không có gốc, vô dụng lại có hại”. Vì vậy, cần hết sức chú trọng thường xuyên tăng cường giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về truyền thống, văn hóa dân tộc, bản chất giai cấp của quân đội; về đối tượng, đối tác trong tình hình mới, bảo đảm trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào, quân đội cũng luôn luôn là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân; có ý chí, quyết tâm cao, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, củng cố ngày càng sâu sắc hơn mối quan hệ đoàn kết, gắn bó máu thịt với nhân dân, góp phần củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng; thực hiện tốt chức năng “Đội quân chiến đấu - Đội quân công tác - Đội quân lao động sản xuất”. Đồng thời, chủ động, kiên quyết đấu tranh mạnh mẽ, hiệu quả hơn trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”,

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

“tự chuyên hóa”, “phi chính trị hóa” quân đội; giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong quân đội. Trước đòi hỏi của tình hình mới, với điều kiện và khả năng của mình, hơn ai hết, quân đội phải đi đầu đấu tranh phản bác mạnh mẽ hơn nữa đối với những quan điểm sai trái, thù địch, không chỉ trên báo chí, mà ngay trong nội bộ cũng như ngoài xã hội, tuyệt đối không để những quan điểm sai trái xuất hiện, tồn tại trong quân đội.

Bốn là, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 Khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các đề án, chiến lược về quân sự, quốc phòng, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết Trung ương.

Chủ động nghiên cứu, nắm, dự báo đúng tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước chủ trương về quân sự, quốc phòng; xử lý có hiệu quả các tình huống, bảo đảm trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào cũng không để bị động, bất ngờ; chuẩn bị sẵn sàng các giải pháp tổng thể, hóa giải nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước về quân sự, quốc phòng; chủ động, sẵn sàng ứng phó có hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống trong tình hình mới.

Năm là, phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành, địa phương, phát huy tốt vai trò nòng cốt của quân đội trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Nâng cao hơn nữa chất lượng xây dựng và hoạt động của các khu vực phòng thủ trong thế bố trí chiến lược của cả nước. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, sức mạnh quốc gia, đủ khả năng huy động ứng phó có hiệu quả các tình huống quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại, và giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh; xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục phối hợp toàn diện, chặt chẽ, có hiệu quả hơn nữa với công an và các lực lượng trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn cả nước.

Sáu là, thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; một số quân, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; tạo tiền đề vững chắc để phấn đấu từ năm 2030, xây dựng quân đội hiện đại. Tiếp tục điều chỉnh tổ chức biên chế, bảo đảm “tinh, gọn, mạnh” hơn nữa.

Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ trong các hoạt động của quân đội. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác hậu cần, kỹ thuật; phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng tự chủ, tự cường, hiện đại và lưỡng dụng, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội và phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy hiệu quả hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng; quản lý chặt chẽ các doanh nghiệp quân đội, quản lý, sử dụng chặt chẽ đất quốc phòng vào hoạt động kinh tế. Chú trọng

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

rút kinh nghiệm công tác quản lý, sử dụng đất quốc phòng thời gian qua, tới đây quân đội cần phải làm chặt chẽ hơn, không được để sơ hở, sai sót, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự “Bộ đội Cụ Hồ”.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng, góp phần nâng cao hơn nữa uy tín, vị thế của quân đội và đất nước ta trên trường quốc tế, chủ động bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc từ sớm, từ xa. Tăng cường hợp tác song phương, nâng tầm đối ngoại đa phương; ưu tiên quan hệ với các nước láng giềng, khu vực ASEAN; cân bằng quan hệ với các nước lớn; mở rộng và làm sâu sắc thêm quan hệ với các nước có tiềm năng, gia tăng mức độ đan xen lợi ích chiến lược với các nước.

Thưa Đại hội,

Với tinh thần “Đoàn kết - Trí tuệ - Bản lĩnh - Dân chủ - Kỷ cương”, tôi tin tưởng chắc chắn rằng, Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI của chúng ta sẽ thành công tốt đẹp, để lại một dấu mốc quan trọng trong quá trình đưa quân đội ta bước vào một thời kỳ phát triển mới, góp phần quan trọng vào thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Trong quá trình xây dựng, trưởng thành và phát triển, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt, chăm lo xây dựng quân đội. Nhìn lại chặng đường hơn 75 năm truyền thống vẻ vang của quân đội, chúng ta vô cùng tự hào về những chiến công vĩ đại và những bước phát triển mạnh mẽ của quân đội, đánh giá cao những cố gắng, nỗ lực, những thành tích của quân đội, của Đảng bộ Quân đội. Đồng thời cũng luôn luôn đòi hỏi cao, rất cao sự quyết tâm và ý chí, nghị lực của các đồng chí trong thời gian tới. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư tin tưởng rằng, trong nhiệm kỳ tới, với tinh thần đã làm tốt rồi, càng làm tốt hơn nữa, tư tưởng và hành động đã nhất trí rồi càng nhất trí hơn nữa. Đảng bộ Quân đội phải thật sự là một đảng bộ mẫu mực, thật sự trong sạch, vững mạnh, có tính chiến đấu cao, đoàn kết chặt chẽ để lãnh đạo toàn quân tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của Đảng, của dân tộc và của quân đội, mãi mãi xứng danh là “Bộ đội Cụ Hồ”, mãi mãi xứng danh là quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng, mãi mãi bách chiến, bách thắng, lập nhiều chiến công mới, đóng góp nhiều hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thân yêu của chúng ta, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn.

(tinnhanhchungkhoan.vn - Ngày 29/9/2020)



**VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG
XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM THỜI KỲ MỚI**

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại của cách mạng Việt Nam, nhà chiến lược quân sự thiên tài, Anh hùng giải phóng dân tộc, người Cha thân yêu của lực lượng vũ trang và Quân đội nhân dân Việt Nam.

Người đã dành trọn cuộc đời mình để nghiên cứu lý luận, đề ra đường lối cách mạng Việt Nam, tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và trực tiếp lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Trong hệ thống di sản tư tưởng quý báu mà Người để lại cho nhân dân Việt Nam và nhân loại tiến bộ thế giới, tư tưởng về quân đội và xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam chiếm một vị trí trọng yếu, là nội dung cốt lõi trong tư tưởng quân sự của Người, có vai trò đặc biệt quan trọng chỉ đạo xuyên suốt quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng. Đã hơn 50 năm Bác đi xa, nhưng tư tưởng đó của Người không chỉ được thực tiễn lịch sử khẳng định, mà giá trị và ý nghĩa hiện tại vẫn còn vẹn nguyên, mãi mãi soi sáng con đường cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành tất cả tâm huyết, hết lòng chăm lo, xây dựng quân đội nhân dân thành một đội quân cách mạng kiểu mới, mang bản chất của giai cấp công nhân, “là quân đội nhân dân, do dân đẻ ra, vì dân

mà chiến đấu, yêu nước, yêu dân”. Ngay trong Chánh cương vắn tắt do lãnh tụ Hồ Chí Minh soạn thảo khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 3/2/1930) đã chỉ rõ sự cần thiết phải “tổ chức ra quân đội công nông”, làm công cụ bạo lực cách mạng để “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến”. Vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện của nước ta, kế thừa, phát triển các giá trị truyền thống quân sự của dân tộc và tinh hoa quân sự nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang gồm 3 thứ quân: Vệ quốc quân (bộ đội chủ lực), bộ đội địa phương và dân quân du kích, đồng thời chỉ đạo thực hiện tốt việc vũ trang toàn dân, dựa chắc vào nhân dân để xây dựng quân đội cách mạng. Tư tưởng ấy được thể hiện ngay trong Chỉ thị của Người về việc thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (ngày 22/12/1944) - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay: “Sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực...; cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân”. Với quan điểm “chính trị trọng hơn quân sự... nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng”, trong quá trình tổ chức, lãnh đạo, Người luôn đặt lên hàng đầu việc xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, không ngừng bổ sung, hoàn thiện phương thức, cơ chế lãnh đạo của Đảng, nâng

cao hiệu lực, hiệu quả công tác Đảng, công tác chính trị, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội.

Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, cùng với việc thực hiện sách lược ngoại giao khôn khéo để đối phó với “thù trong, giặc ngoài”, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương tranh thủ thời gian hòa bình xây dựng, củng cố lực lượng, thành lập “Quân đội của nước Việt Nam là một quân đội quốc gia”. Người chỉ rõ: “Chúng ta đang tổ chức quân đội quốc gia, chúng ta phải rút kinh nghiệm quý báu trong lịch sử kiến thiết quân đội của Liên Xô”. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo của Người, trong suốt các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, Quân đội nhân dân Việt Nam không ngừng được chăm lo, xây dựng, phát triển, trở thành mô hình tổ chức quân sự độc đáo, sáng tạo của Đảng, phù hợp với cách đánh và nghệ thuật quân sự Việt Nam; vừa chiến đấu, vừa tự lực, tự cường xây dựng, phát triển lực lượng, hoàn thành xuất sắc chức năng “đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất”.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân đội ta tiếp tục được Trung ương Đảng và Bác Hồ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phát triển về mọi mặt, chú trọng phát huy tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường của cán bộ, chiến sỹ và nhân dân. Người chỉ rõ: Từ nay, mỗi một chiến sỹ, mỗi một cán bộ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích

cần phải phát huy tinh thần anh dũng của quân giải phóng, cần phải thấm nhuần tư tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi nhưng phải trường kỳ và gian khổ”. Và căn dặn: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương không nên chỉ biết đánh. Biết đánh là cái tốt, nhưng chỉ biết đánh mà coi nhẹ chính trị, kinh tế, tuyên truyền, giáo dục nhân dân là chỉ biết có một mặt. Nhờ đó, quân đội ta đã trưởng thành không ngừng, không chỉ có bộ đội chủ lực mà từ năm 1949, phát triển thêm bộ đội địa phương, quy mô tổ chức bộ đội chủ lực lên cấp đại đoàn, với trang bị ngày càng hiện đại, tác chiến hiệp đồng binh chủng, góp phần cùng với toàn dân lập nhiều chiến công, thành tích xuất sắc, mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ (năm 1954) “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự tính trước sự khốc liệt của chiến tranh; nếu không có sức mạnh tác chiến của bộ đội chủ lực chính quy thì sẽ rất khó để “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”. Người đã chỉ thị thành lập, phát triển các quân chủng, binh chủng, bảo đảm cho quân đội ta có đủ các thành phần của một quân đội hiện đại, có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao, có thể đánh bại địch cả trên bộ, trên không, trên biển. Với sự đồng bộ về cơ cấu, tổ chức, năng lực, trình độ tác chiến, có thể trận chiến tranh nhân dân phát triển ở tầm cao, quân đội ta đã chớp thời cơ chiến lược, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế

quốc Mỹ, từng bước làm thay đổi cục diện chiến trường, tạo thế và lực hơn hẳn đối phương, tiến hành trận quyết chiến chiến lược, giành thắng lợi trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, kết thúc vẻ vang bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trong suốt hơn 30 năm tiến hành chiến tranh cách mạng mang dấu ấn đậm nét tư tưởng, nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, tư duy chiến lược quân sự của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong đó nổi bật là nghệ thuật đánh địch bằng thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp; kết hợp chặt chẽ giữa tiến công quân sự với đấu tranh chính trị và ngoại giao; tổ chức tiến công liên tục, đánh thắng từng bước, tiến tới đánh bại hoàn toàn quân địch. Tư duy quân sự thiên tài đó bắt nguồn từ truyền thống anh hùng, bất khuất, từ kinh nghiệm đúc kết qua hàng nghìn năm dựng nước đi đôi với giữ nước của dân tộc Việt Nam và được soi sáng bởi lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin. Sau khi đất nước thống nhất, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tiếp tục phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Một lần nữa, thế trận chiến tranh nhân dân và vai trò của bộ đội chủ lực lại được phát huy, chiến đấu và giành chiến thắng, giữ vững độc lập, chủ quyền biên giới quốc gia, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế cao cả.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đấu tranh vũ trang và xây dựng quân đội nhân dân rất toàn diện. Người quan tâm xây dựng, rèn luyện quân đội

từ chiến thuật đến tầm chiến lược; từ kinh nghiệm chiến đấu của cha ông cho đến những kiến thức tác chiến hiện đại; từ kinh nghiệm đánh du kích đến tác chiến chính quy hiệp đồng quân, binh chủng; từ tổ chức xây dựng lực lượng đến cách huấn luyện, tổ chức chiến đấu cho bộ đội; dạy cách xây dựng tình đoàn kết cán - binh, đoàn kết quân dân... Người chỉ rõ là đội quân cách mạng, nên mọi cán bộ, chiến sỹ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kỷ luật nghiêm minh, trên dưới đoàn kết một lòng, đồng cam cộng khổ “Vệ quốc quân, dân quân du kích phải luôn luôn phát triển cái kỷ luật nghiêm như sắt, cái tinh thần vững như đồng, cái chí khí quật cường tăt thẳng, cái đạo đức: Trí, dũng, liêm, trung của Giải phóng quân”. Trong bức thư gửi Báo Vệ quốc quân tháng 3/1947, Bác cũng nêu rõ những điều cần phổ biến ngay, phổ biến thường xuyên tới bộ đội: “Mỗi việc đều phải theo mệnh lệnh cấp trên; tuyệt đối không đem của công dùng vào việc tư; không động đến một cái kim, sợi chỉ của dân; khi đến đóng, lúc kéo đi, phải giữ gìn nhà, vườn của dân cho sạch sẽ; nói năng cử động phải giữ lễ phép, phải kính người già, yêu trẻ con...”. Đây là những nội dung cốt lõi để hình thành nên phẩm chất, đạo đức của quân nhân cách mạng, xây dựng nên phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ.

Không chỉ quan tâm chăm lo xây dựng quân đội, Người còn dành cho cán bộ, chiến sỹ tình thương yêu bao la, sâu sắc, như tình cảm người cha dành cho con. Đến bây giờ, mỗi cán bộ, chiến sỹ vẫn trào dâng niềm xúc động khi nhớ

lại những hình ảnh Bác vào Nghệ An để thăm bộ đội miền Nam tập kết ra Bắc; Bác ra tận thao trường thăm bộ đội diễn tập; khi tuổi đã cao, Bác vẫn đến thăm Bộ đội Phòng không Hà Nội trực chiến giữa trưa hè nóng bỏng, rồi sau đó dành hết tiền tiết kiệm của mình để mua nước uống tặng bộ đội... Mỗi lần đến thăm bộ đội, bao giờ Bác cũng quan tâm đến đời sống của các cán bộ, chiến sỹ. Bác căn dặn các đồng chí chỉ huy: “Cán bộ phải thương yêu săn sóc đội viên. Cán bộ phải chăm lo cho đội viên đủ ăn, đủ mặc. Cán bộ phải coi đội viên như chân tay, thì đội viên mới coi cán bộ như đầu, như óc...”. Bác còn dặn: “Từ tiểu đội trưởng trở lên, từ tổng tư lệnh trở xuống, phải săn sóc đời sống vật chất và tinh thần của đội viên, phải xem đội viên ăn uống như thế nào... Bộ đội chưa ăn cơm, cán bộ không được kêu mình đói. Bộ đội chưa đủ áo mặc, cán bộ không được kêu mình rét. Bộ đội chưa đủ chỗ ở, cán bộ không được kêu mình mệt. Thế mới dân chủ, mới đoàn kết, mới tất thắng”. Đáp lại tình thương yêu của Người, cán bộ, chiến sỹ quân đội đã ra sức phấn đấu, rèn luyện, học tập, công tác, chiến đấu, vượt lên mọi hy sinh, gian khổ, thực hiện đúng lời dạy của Người: “Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

Hiện nay, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta đang đứng trước những thời cơ và thách thức đan xen. Tình hình thế giới, khu vực

tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Các thế lực thù địch, phản động tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, quân đội. Nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, chủ quyền biển, đảo đang đứng trước những yêu cầu mới, đòi hỏi chúng ta phải có những đối sách phù hợp, trên cơ sở kiên định, nhất quán với chủ trương, đường lối của Đảng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Trước tình hình đó, hơn bao giờ hết, quân đội nhân dân càng phải thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng. Để hoàn thành trọng trách vẻ vang, nhiệm vụ thiêng liêng đó, chúng ta cần vận dụng sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào nhiệm vụ xây dựng quân đội nhân dân thời kỳ mới, trong đó tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, tập trung xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị

Bất luận trong hoàn cảnh, điều kiện nào cũng phải kiên định nguyên tắc Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức và lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam “tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt”. Đó là yếu tố cơ bản nhất, có ý nghĩa quan trọng bậc nhất, quyết định bản chất cách mạng, phương hướng, mục tiêu chiến đấu của quân đội, bảo đảm cho quân đội tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Trong đó, vấn đề then chốt, có ý nghĩa quyết định nhất, là phải thường xuyên xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức

đảng từ cấp toàn quân đến cơ sở trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu cao; chấp hành nghiêm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân phụ trách.

Trong điều kiện hiện nay, cần coi trọng tổng kết thực tiễn, tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với quân đội; tập trung xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; gương mẫu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng Đảng với bảo vệ Đảng, không để “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật Đảng. Trước mắt, tập trung chuẩn bị chu đáo, tổ chức tốt đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, góp phần vào thành công Đại hội XIII của Đảng.

Thực hiện lời dạy của Bác, quân đội ta: “Phải học tập chính trị: Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại. Quân đội ta là quân đội nhân dân. Nhân dân có Đảng lãnh đạo, Đảng có chính cương, chính sách. Đã là quân đội nhân dân thì phải học chính sách của Đảng... Học tập chính cương chính sách của Đảng cho hiểu mà làm cho đúng tức là thực hành Chủ nghĩa Mác - Lênin”, toàn quân cần không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu

lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị, duy trì “linh hồn, mạch sống của quân đội”. Trước hết, phải làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bảo vệ chính trị nội bộ, làm cho cán bộ, chiến sỹ thấm nhuần sâu sắc Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chức năng, nhiệm vụ, bản chất cách mạng, mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của quân đội. Đồng thời, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Phong trào Thi đua Quyết thắng, Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện sai trái, tiêu cực... Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, vững chắc về ý chí, niềm tin, trách nhiệm chính trị; xây dựng cho cán bộ, chiến sỹ bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, ý thức tổ chức kỷ luật tự giác, nghiêm minh; giữ vững bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc. Trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, toàn quân luôn là một khối đoàn kết, thống nhất, trung thành vô hạn, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước, gắn bó mật thiết với nhân dân, kiên định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, đúng với quan điểm “người trước, súng sau” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hai là, thực hiện tốt công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược về quân sự, quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình

huống

Khi thành lập Bộ Tổng Tham mưu - cơ quan tham mưu chiến lược của Đảng về quân sự, quốc phòng, Bác Hồ đã dạy: "... tổ chức nắm địch, nắm ta rõ ràng, bày mưu kế khôn khéo; tổ chức chỉ huy thông suốt, bí mật, nhanh chóng, kịp thời, chính xác để đánh thắng mọi kẻ thù, bảo vệ cách mạng". Thực hiện lời dạy của Người, các cơ quan tham mưu chiến lược cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng triển khai đồng bộ các biện pháp, nắm chắc âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, dự báo chính xác tình hình quốc tế, khu vực, trong nước, cùng những động thái mới và xu hướng phát triển, biến động của tình hình quốc phòng, an ninh trên thế giới. Kịp thời tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước những đối sách để xử lý đúng đắn các tình huống chiến lược; chủ động ngăn ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi, không để bị động, bất ngờ, nhất là trên địa bàn chiến lược, trọng điểm, trên không và trên biển, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đánh dấu bước phát triển vượt bậc về nghệ thuật quân sự của quân đội ta. Đó là nghệ thuật quân sự của toàn dân đánh giặc, kết hợp chặt chẽ quân sự với chính trị, tác chiến với binh vận, tiêu diệt địch với phát động quần chúng giành quyền làm chủ; phối hợp chặt chẽ tác chiến của ba thứ quân, của các binh chủng, quân chủng, đánh du kích và đánh tập trung, đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn.

Vận dụng kinh nghiệm đó vào tình hình hiện nay, toàn quân cần tích cực nghiên cứu, vận dụng nghệ thuật quân sự phù hợp với yêu cầu tác chiến mới, bảo đảm luôn chủ động trong các tình huống chiến lược; kịp thời điều chỉnh, bổ sung quyết tâm, kế hoạch tác chiến, tích cực luyện tập các phương án; duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển, biên giới và các địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện, diễn tập với nâng cao khả năng cơ động sẵn sàng chiến đấu; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, "thế trận lòng dân" vững mạnh; điều chỉnh hợp lý thế bố trí quốc phòng; ưu tiên xây dựng thế trận, hệ thống công trình phòng thủ ở địa bàn chiến lược; tích cực tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phối hợp chặt chẽ giữa quân đội và công an trong xử lý các tình huống về quốc phòng, an ninh, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng.

Trên hướng biển, cần phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng: Phòng không - Không quân, Hải quân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Kiểm ngư với các quân khu và địa phương có biển, đảo để thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, quản lý, giám sát, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả với các hành động xâm phạm chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc. Trên khu vực biên giới đất liền, bộ đội địa phương, biên phòng và công an kết

hợp chặt chẽ trong tuần tra, quản lý, bảo vệ biên giới; gắn xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân, sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi tình huống xâm phạm chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, xây dựng khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị.

Ba là, không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc cả trước mắt và lâu dài

Đây là một trong những nhiệm vụ chính trị xuyên suốt của toàn quân. Phát huy kết quả đã đạt được thời gian qua, quân đội tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các kết luận, nghị quyết của Bộ Chính trị về tổ chức quân đội đến năm 2021; đẩy mạnh sắp xếp, điều chỉnh tổ chức, biên chế theo hướng “tinh, gọn, mạnh”, cơ cấu đồng bộ, hợp lý giữa các lực lượng. Tiếp tục đột phá đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, giáo dục, đào tạo, rèn luyện kỷ luật, xây dựng nền nếp chính quy, tạo sức mạnh và khả năng sẵn sàng chiến đấu, xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đủ sức làm nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Toàn quân quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về công tác huấn luyện chiến đấu, nhất là Nghị quyết số 765-NQ/QUTW ngày 20/12/2012 về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp mới

trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, phù hợp với sự phát triển tư duy của Đảng về quốc phòng, quân sự và yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chú trọng đẩy mạnh đổi mới nội dung, hình thức tổ chức và phương pháp huấn luyện, diễn tập sát thực tế chiến đấu, địa bàn hoạt động, đối tượng tác chiến và tổ chức biên chế, trang bị, yêu cầu tác chiến trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao. Tăng cường huấn luyện, diễn tập theo nhiệm vụ, tình huống tác chiến và nâng cao khả năng cơ động; kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện với luyện tập, diễn tập, huấn luyện quân sự với giáo dục chính trị, rèn luyện kỷ luật, xây dựng niềm tin vào cách đánh, vũ khí, trang bị hiện có. Đặc biệt, tập trung huấn luyện làm chủ vũ khí, trang bị thế hệ mới, hiện đại; nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập tác chiến hiệp đồng giữa các quân, binh chủng và tác chiến khu vực phòng thủ... Công tác huấn luyện quân sự phải gắn với giáo dục chính trị, rèn luyện thể lực, sức chịu đựng cho bộ đội, nâng cao bản lĩnh, quyết tâm, khả năng cơ động cao trong mọi tình huống, thực hiện đúng lời Bác Hồ dạy: “Nếu anh em tư tưởng vững, chính trị vững, kỹ thuật khá, thân thể khỏe mạnh thì nhất định thắng”. Cùng với đó, đẩy mạnh xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, mẫu mực, tiêu biểu, duy trì chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật quân đội; chú trọng ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào nghiên cứu phát triển nghệ thuật quân sự, cách đánh, phù hợp với điều kiện mới của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc;

phát triển khoa học, công nghệ quân sự, công nghiệp quốc phòng, nhằm đẩy nhanh hơn nữa tiến trình hiện đại hóa quân đội, trước hết là các lực lượng được xác định tiến thẳng lên hiện đại, tạo bước chuyển mang tính đột phá về trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu, sức mạnh chiến đấu của quân đội.

Bốn là, phát huy vai trò nòng cốt của quân đội trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh toàn diện, ngày càng hiện đại là một chủ trương chiến lược quan trọng của Đảng, Nhà nước, là sự phát triển cao của nghệ thuật chiến tranh nhân dân Việt Nam. Đây là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị, trong đó quân đội nhân dân giữ vai trò nòng cốt. Ngay từ khi ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân, cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên, cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi phương diện. Đội quân chủ lực trái lại có nhiệm vụ dìu dắt cán bộ vũ trang của các địa phương, giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành mãi lên...”. Trong thực tiễn các cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng

toàn dân chuyển hóa thành thế trận chiến tranh nhân dân đã tỏ rõ sức mạnh vô địch, là nền tảng để đánh bại mọi kẻ thù xâm lược.

Để nâng cao chất lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân, các cơ quan, đơn vị, nhất là cơ quan quân sự địa phương các cấp tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (Khóa X), Kết luận số 64-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị (Khóa XII); Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22/2/2019 của Chính phủ gắn với thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược Quốc phòng Việt Nam, Chiến lược Quân sự Việt Nam, Luật Quốc phòng, các chiến lược chuyên ngành và Luật Dân quân tự vệ (sửa đổi), Luật Lực lượng dự bị động viên... Chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và phối hợp với các lực lượng đẩy mạnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng; tham mưu đẩy mạnh kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại; nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, quy chế lãnh đạo, điều hành xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố và phòng thủ quân khu; kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hội đồng, ban chỉ đạo về quân sự, quốc phòng ở các cấp, ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương và cơ sở; tập

trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh. Đặc biệt, tăng cường xây dựng tiềm lực, thế trận khu vực phòng thủ, trọng tâm là xây dựng “thế trận lòng dân”, thế trận quân sự, nhất là trên các địa bàn trọng điểm, chiến lược, biên giới, biển, đảo. Cùng với đó, các đơn vị quân đội thực hiện tốt chức năng quản lý về quốc phòng; tiếp tục phát huy vai trò “đội quân công tác”, tích cực thực hiện công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt, tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, giúp nhân dân xóa đói giảm nghèo và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; đẩy mạnh xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu kinh tế - quốc phòng... nhằm góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, “thế trận lòng dân” vững chắc, tạo nền tảng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Năm là, tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ, vũ khí, trang bị, đối ngoại quốc phòng, bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Khoa học công nghệ quân sự, vũ khí trang bị, phương tiện, khí tài, vật tư quốc phòng... là cơ sở vật chất, bảo đảm cho quân đội hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ. Nói chuyện về tình hình và nhiệm vụ trước mắt của quân đội tại Hội nghị cao cấp toàn quân ngày 20/3/1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Phải xây dựng quân đội ngày càng hùng mạnh và sẵn sàng chiến đấu để giữ gìn hòa bình, bảo vệ đất nước”. Trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, sở dĩ giành thắng lợi trước đội

quân nhà nghề hùng hậu (Pháp, Mỹ) với vũ khí, trang bị hiện đại là do chúng ta biết phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sức mạnh của ý chí, chính trị, tinh thần, muôn người như một, dốc sức người, sức của, bảo đảm vũ khí, trang bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, hậu cần cho chiến tranh.

Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, tinh thần đó luôn được phát huy và khẳng định trong thực tiễn. Cùng với yếu tố con người là quyết định, thì việc phát triển khoa học công nghệ quân sự, bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật có ý nghĩa hết sức quan trọng. Quân đội phải được quan tâm đầu tư, bảo đảm tốt vũ khí, trang bị đáp ứng nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, theo hướng hiện đại hóa ở cả ba phương thức: Cải tiến, khôi phục; chế tạo, sản xuất trong nước; mua sắm trang bị. Trong đó, chú trọng hiện đại hóa vũ khí, trang bị cho các lực lượng được xác định tiến thẳng lên hiện đại; đồng thời, phát huy vai trò của ngành công nghiệp quốc phòng, nâng cao năng lực chế tạo vũ khí, trang bị kỹ thuật cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhất là quân đội nhân dân.

Với ngành hậu cần, kỹ thuật, tiếp tục thực hiện tốt Phong trào “Ngành hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy” và Cuộc vận động “Quản lý, khai thác vũ khí, trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông”. Toàn quân cần chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp, phân cấp và đổi mới phương thức tạo nguồn vật chất hậu cần; đổi mới cơ chế quản lý tài

chính; tổ chức nuôi dưỡng bộ đội, tăng gia sản xuất theo hướng bền vững, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe bộ đội. Ngành kỹ thuật chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 382/NQ-ĐUQSTW ngày 29/11/2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) về lãnh đạo công tác kỹ thuật trong tình hình mới; thực hiện có hiệu quả các chương trình mua sắm, sản xuất, sửa chữa, tăng hạn, cải tiến, hiện đại hóa, đồng bộ vũ khí, trang bị kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu bảo đảm kỹ thuật cho các nhiệm vụ của quân đội.

Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc phòng với các nước theo quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng; đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc phòng song phương và đa phương đi vào thực chất, hiệu quả; chú trọng hợp tác trong đào tạo, mua sắm vũ khí, trang bị và khoa học công nghệ quân sự; tăng cường đối thoại quốc phòng, góp phần xây dựng lòng tin, cân bằng quan hệ với các nước lớn, nâng cao vị thế của quân

đội và đất nước trên trường quốc tế.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng quân đội nhân dân là tài sản tinh thần vô cùng quý báu của Đảng, Nhà nước, nhân dân và quân đội ta, mãi mãi soi đường dẫn lối cho sự nghiệp xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Khắc ghi lời dạy của Người, cán bộ, chiến sỹ toàn quân nguyện đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, không ngừng phát huy bản chất, truyền thống tốt đẹp, xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đại tướng **Ngô Xuân Lịch**
UV BCT, Phó bí thư QU T.Ư,
Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
(phongkhongkhongquan.vn)
Ngày 19/5/2020



THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ TỔ QUỐC, CHIẾN LƯỢC QUỐC PHÒNG, CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Dựng nước đi đôi với giữ nước là quy luật tồn tại, phát triển tất yếu của dân tộc - bài học truyền thống quý báu của tổ tiên ta trong lịch sử. Tuân thủ quy luật và kế thừa bài học truyền thống đó, Đảng ta đã vận dụng, phát triển thành hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong đó bảo vệ Tổ quốc là điều kiện, tiền đề quan trọng để xây

dựng và phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Nhận thức rõ điều đó, những năm qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị, văn bản làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo toàn quân, toàn dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa IX) và Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đây là một trong hai chiến lược cơ bản, quan trọng hàng đầu của đất nước, đồng thời là chiến lược quốc gia bao trùm, văn bản pháp lý nền tảng mang tính chỉ đạo chiến lược đối với việc xây dựng và triển khai thực hiện các chiến lược chuyên ngành.

Cụ thể hóa Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Bộ Chính trị (Khóa XII) đã thông qua và ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/4/2018 về Chiến lược quốc phòng Việt Nam; Kết luận số 31-KL/TW, ngày 16/4/2018 về Chiến lược quân sự Việt Nam. Việc ban hành nghị quyết, kết luận về Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự nhằm tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán về nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang, sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, đồng thời là bước phát triển mới về tư duy, nhận thức của Đảng đối với công cuộc bảo vệ đất nước.

Chiến lược quốc phòng Việt Nam là chiến lược phòng thủ quốc gia, bảo vệ đất nước, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược; mang tính chất hòa bình tự vệ, bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; trong đó, đường lối chính trị đúng đắn là nhân tố quyết định, sức mạnh quốc phòng là then chốt, sức mạnh quân sự là đặc trưng, trực tiếp là sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang, nòng cốt là quân đội nhân dân; xây dựng, củng cố lòng tin chiến lược với các nước, nhất là đối tác chiến lược và đối tác toàn diện, tạo thế để bảo vệ Tổ quốc, đánh thắng mọi hình thái chiến tranh xâm lược nếu xảy ra. Chiến lược quân sự Việt Nam là nội dung nòng cốt, cụ thể hóa Chiến lược quốc phòng Việt Nam, là nghệ thuật sử dụng sức mạnh quân sự trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; bộ phận chủ đạo của nghệ thuật quân sự Việt Nam; chỉ đạo nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật; là tổng thể phương châm, chính sách và mưu lược hoạch định trên nền tảng của nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân...

Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự có mối quan hệ biện chứng chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau, tạo thành hệ thống chiến lược nhằm mục tiêu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống và sẵn sàng đánh thắng mọi hình thái chiến tranh xâm lược. Trong đó, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc là chiến lược tổng thể quốc gia mang tính bao trùm, giữ vai trò chỉ đạo toàn diện hai chiến lược còn lại; Chiến lược quốc phòng và Chiến lược quân sự là hai chiến lược quốc gia chuyên ngành, hiện thực hóa và phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

Triển khai thực hiện các chiến lược, thời gian qua, Đảng, Nhà nước, các cấp,

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

ngành, địa phương, lực lượng vũ trang, nòng cốt là quân đội đã tổ chức quán triệt, thực hiện đồng bộ, quyết liệt giải pháp đưa nội dung các chiến lược vào hoạt động thực tiễn, nâng cao ý thức, trách nhiệm của toàn dân trong bảo vệ Tổ quốc, tập trung xây dựng lực lượng, thể trận quốc phòng, nghiên cứu, phát triển nghệ thuật quân sự, triển khai chiến lược quốc phòng dưới sự lãnh đạo của Đảng và đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo, chiến tranh quy mô lớn ít có khả năng xảy ra nhưng cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ có thể diễn ra gay gắt hơn; cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm. Các vấn đề an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, khủng bố, thiên tai, dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp; đặc biệt, xuất hiện nhiều hình thái chiến tranh mới, làm thay đổi môi trường chiến lược, tác động sâu sắc, toàn diện tới Việt Nam. Trong nước, thể, lực và sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được củng cố, nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhưng chúng ta cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, nhất là trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư... Các thế lực thù địch tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, quân đội ngày càng công khai, quyết liệt và trực diện hơn. Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, chúng ta cần tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả hơn nữa các chiến lược trên, trong đó, tập trung vào một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân và cả hệ thống chính trị đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Trước hết, chúng ta phải thấy rằng, nhận thức đúng thì hành động sẽ khoa học, hiệu quả; trách nhiệm tốt thì kết quả bảo vệ Tổ quốc sẽ cao; đồng thời, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Bác Hồ đã dạy: “Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại”. Các cấp, các ngành, các địa phương, nhất là lực lượng vũ trang, trực tiếp là quân đội cần làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục làm cho cả hệ thống chính trị và toàn dân nhận thức sâu sắc nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, của đất nước, trong đó lực lượng vũ trang làm nòng cốt. Nội dung tuyên truyền, giáo dục phải toàn diện, song cần tập trung cụ thể hóa mục tiêu, quan điểm, phương châm, phương thức, nguyên tắc, nhiệm vụ, giải pháp của các chiến lược làm cơ sở để vận dụng phù hợp với đặc điểm, điều kiện, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Trên cơ sở nhận thức đúng, làm cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và toàn dân

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết phải bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống. Đây chính là thực hiện kế sách bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy”. Đồng thời, nhận thức được mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nhiệm vụ của cách mạng, đất nước, quân đội; âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch,... từ đó, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, trách nhiệm đối với sự nghiệp giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ địa bàn và chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

Tập trung đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục, phát huy sức mạnh của hệ thống cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình từ Trung ương tới cơ sở; đẩy mạnh tuyên truyền trong hệ thống học viện, nhà trường trong và ngoài quân đội cùng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể địa phương; coi trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng, làm cơ sở để đội ngũ này tuyên truyền, giáo dục cho toàn dân. Cùng với đó, cần tích cực đấu tranh với những tư tưởng, nhận thức lệch lạc, coi trọng nhiệm vụ phát triển kinh tế, xem nhẹ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhất là tư tưởng cho rằng trong thời bình không cần xây dựng lực lượng vũ trang, quân đội, nền quốc phòng toàn dân, gây tổn kém cho nền kinh tế đất nước,... dẫn đến mất cảnh giác, mắc mưu các thế lực thù địch, phản động.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong thực hiện các chiến lược.

Trên cơ sở nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của các chiến lược đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, cấp ủy, người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương và cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các chiến lược, nhằm đạt được mục tiêu đề ra là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và nền văn hóa; giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước nhanh và bền vững. Cần chú trọng quán triệt, vận dụng đúng đắn mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp, khâu đột phá và tư tưởng chỉ đạo, phương châm, nguyên tắc, phương thức tiến hành các chiến lược vào nghị quyết lãnh đạo nhiệm kỳ và hằng năm bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị mình làm cơ sở để tổ chức thực hiện. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nhất quán nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang, sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với đó, cần quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, như: Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị, Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

22/2/2019 của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ; Luật Quốc phòng, Sách trắng Quốc phòng, Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, Luật Nghĩa vụ quân sự... Tăng cường các biện pháp quản lý Nhà nước về quốc phòng, bảo đảm các hoạt động quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc đúng phương hướng chính trị của đất nước, theo tư duy, nhận thức mới của Đảng, đúng pháp luật Việt Nam, luật pháp quốc tế và đạt hiệu quả thiết thực. Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện có chiều sâu các cơ chế, quy chế, thông tư, văn bản, hướng dẫn, quy định dưới luật, nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối, quan điểm quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc của Đảng trong thực tiễn, bảo đảm cho nội dung của các chiến lược đi vào cuộc sống, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc địa bàn, Tổ quốc trong mọi tình huống.

Ba là, phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang, trực tiếp là quân đội nhân dân trong tổ chức thực hiện các chiến lược.

Công tác quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc là sự nghiệp chung của cả hệ thống chính trị và toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt và quân đội là lực lượng chủ yếu, trực tiếp. Trong bối cảnh tình hình an ninh chính trị thế giới, khu vực diễn biến phức tạp hiện nay, nhất là việc tranh chấp chủ quyền biển, đảo trên biển Đông, cùng sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, đòi hỏi phải phát huy hơn nữa vai trò của lực lượng vũ trang nhân dân, trọng tâm là quân đội nhân dân. Trên cơ sở bám sát chức năng, nhiệm vụ, quân đội cần tiếp tục quán triệt sâu sắc nội dung các chiến lược, phối hợp với các lực lượng liên quan nắm chắc tình hình thế giới, khu vực, trong nước, dự báo chính xác xu hướng vận động, phát triển của tình hình, tham mưu cho Đảng, Nhà nước các đối sách, giải pháp chiến lược, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu của các chiến lược đề ra; xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ cả về chiến lược, chiến dịch và chiến thuật. Trong đó, tập trung vào những khu vực, địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh, nhất là khu vực biên giới, biển, đảo. Các cơ quan, đơn vị trong toàn quân, đặc biệt là cơ quan quân sự các cấp cần phát huy vai trò nòng cốt, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, xây dựng khu vực phòng thủ, xác định các biện pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc địa bàn.

Trong giai đoạn hiện nay, các đảng bộ trực thuộc Trung ương đang tiến hành đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, tiến tới Đại hội XIII của Đảng, toàn quân cần nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, duy trì nghiêm các chế độ, nền nếp sẵn sàng chiến đấu; tiếp tục rà soát quyết tâm, phương án, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, phòng, chống cháy nổ, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng xử lý thắng lợi các tình huống. Đặc biệt, cần tập trung xây dựng, tổ chức luyện tập chặt chẽ, nghiêm túc phương án, kế hoạch bảo vệ đại hội Đảng các cấp, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa công an và quân đội

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

trong bảo vệ an ninh quốc gia,... quyết tâm bảo vệ an toàn tuyệt đối đại hội Đảng các cấp - nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong năm của Đảng, các cấp, ngành, địa phương, lực lượng vũ trang và toàn dân. Toàn quân đề cao cảnh giác, nắm chắc tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới, lãnh thổ của Tổ quốc. Tiếp tục tổ chức xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, trong đó có một số lực lượng được đầu tư tiến thẳng lên hiện đại, bảo đảm cho quân đội ta có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao, đúng chủ trương tinh, gọn bộ máy của Trung ương, phù hợp với khả năng, điều kiện của đất nước, đủ sức bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống.

Bốn là, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

Thực tiễn luôn vận động, biến đổi, do vậy, chúng ta cần chú trọng làm tốt công tác tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Thông qua tổng kết thực tiễn trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, rút ra những bài học kinh nghiệm, góp phần bổ sung, phát triển lý luận ở trình độ cao hơn, phù hợp với yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, trên cơ sở đó quay trở lại chỉ đạo, hoạt động thực tiễn mang lại hiệu quả thiết thực. Đối với Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Trung ương đã tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa IX) từ 2003 - 2013 và ban hành Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI), tới đây, chúng ta tiếp tục tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về vấn đề này. Đối với Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, đây là hai chiến lược mới nên các cơ quan tham mưu chiến lược của Bộ Quốc phòng, nhất là Viện Chiến lược quốc phòng, Cục Tác chiến, Cục Dân quân tự vệ,... chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, nhà trường trong toàn quân, cơ quan quân sự các cấp tham mưu cho các bộ, ngành, địa phương, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng hằng năm và cả giai đoạn, làm cơ sở để Bộ Quốc phòng tham mưu cho Đảng, Nhà nước tổ chức tổng kết thực tiễn các nghị quyết, kết luận của Đảng về các chiến lược ở cấp Trung ương. Nội dung tổng kết toàn diện, trong đó tập trung vào nhận thức, tư duy về bảo vệ Tổ quốc; hoạt động quân sự, quốc phòng; xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ; xây dựng nền quốc phòng toàn dân; nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân; nghệ thuật quân sự; đối tượng, đối tác,... Trong quá trình thực hiện, chú ý tính toàn diện, sâu sắc, nghiêm túc; đánh giá trung thực, khách quan; chỉ rõ kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm, làm cơ sở điều chỉnh mục tiêu, yêu cầu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, khâu đột phá cho giai đoạn tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.

Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự là kế sách, mưu lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy; là kết tinh truyền thống dân tộc với ý Đảng, lòng dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chiến lược này là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, nòng cốt là lực lượng vũ trang trước Tổ quốc; góp phần tăng cường tiềm lực quốc phòng, nâng cao khả năng phòng thủ đất nước, sẵn sàng đánh thắng mọi hình thái chiến tranh xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống.

Đại tướng **Ngô Xuân Lịch**

UV BCT, Phó Bí thư QU T.Ư, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
(nhandan.com.vn - Ngày 28/9/2020)



MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

Hiện nay, cùng những tiến bộ vượt bậc của khoa học - công nghệ và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ trên toàn cầu, sự biến động của tình hình thế giới, khu vực đem lại cả thuận lợi và thời cơ, khó khăn và thách thức đan xen, đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh đó, hơn bao giờ hết, chúng ta luôn tỉnh táo, chủ động ứng phó và giải quyết linh hoạt, hiệu quả mọi tình huống, góp phần đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thế giới đang trải qua một thời kỳ nhiều biến động, nhanh chóng, phức tạp, khó đoán định. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, là dòng chảy chính và lợi ích chung của các nước. Xu thế đa cực, đa trung tâm ngày càng rõ nét và trở thành xu thế chủ đạo, vai trò của các tổ chức khu vực trên các châu lục ngày càng gia tăng, tạo ra mối

quan hệ đan xen, tăng cường hợp tác. Dưới tác động của toàn cầu hóa, các nước đẩy mạnh tiến trình liên kết kinh tế, với những hình thức ngày càng đa dạng, sâu rộng, trên nhiều lĩnh vực, là động lực phát triển. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội đang là động lực hình thành xã hội thông tin, nền sản xuất thông minh, kinh tế tri thức, thúc đẩy quá trình cải cách, đổi mới, sáng tạo và tái cấu trúc ở mọi quốc gia, dân tộc, khu vực và thế giới.

Tuy nhiên, thế giới hiện nay cũng đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ và thách thức. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, đấu tranh kiềm chế lẫn nhau quyết liệt, giành vị thế và lợi ích gây ra tình hình phức tạp ở nhiều khu vực và nhiều nước. Xung đột dân tộc, tôn giáo, khủng bố quốc tế, chiến tranh cục bộ, chiến tranh kinh tế, thương mại, chiến tranh mạng, các hoạt động can thiệp, lật đổ, bất tuân dân sự, tranh chấp chủ

quyền, lãnh thổ, tài nguyên... diễn ra dưới những hình thức mới, gay gắt hơn. Chạy đua vũ trang tiếp tục gia tăng, tập trung giữa các nước lớn và các nước láng giềng khu vực với nhau, kể cả trong sản xuất vũ khí thế hệ mới, được sử dụng ở những điểm nóng, nếu không có cơ chế và kiểm soát chặt chẽ, sẽ là mối nguy hiểm, đe dọa an ninh của toàn nhân loại. Cộng đồng quốc tế đang phải đối phó với nhiều vấn đề toàn cầu, như: Bảo vệ hòa bình, an ninh con người, an ninh mạng, an ninh năng lượng, an ninh tài chính, an ninh lương thực, khủng bố quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia, biến đổi khí hậu, thảm họa thiên nhiên, đói nghèo, hậu quả của đại dịch Covid-19... có tính nghiêm trọng. Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc, dân túy, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng gia tăng mạnh mẽ trong quan hệ quốc tế. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn. Việc đe dọa vũ lực và sử dụng vũ lực vẫn được nhiều thế lực xác định là công cụ quan trọng để đạt mục tiêu bành trướng, áp đặt. Xu hướng tập hợp lực lượng, liên kết - đấu tranh vì lợi ích quốc gia - dân tộc diễn ra gay gắt, đặt các nước đang phát triển, nhất là những nước vừa và nhỏ, trước nhiều sức ép, đặc biệt dưới tác động của cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương có vị trí địa chiến lược ngày càng cao, sức hút ngày càng tăng, tuy vậy, cạnh tranh chiến lược ngày càng quyết liệt, diễn ra phức tạp với tầm mức

cao hơn, mở rộng trên nhiều lĩnh vực: Chính trị, ngoại giao, kinh tế, thương mại, tài nguyên, môi trường, chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, không gian mạng...; liên quan đến cả an ninh truyền thống và phi truyền thống. ASEAN cũng đứng trước những thách thức, nhất là do lực kéo ly tâm từ các nước lớn. Đồng thời, bản thân trong nội bộ ASEAN cũng còn tồn tại những bất ổn, trình độ phát triển giữa các nước còn chưa đồng đều. Tình hình biển Đông cơ bản ổn định, song cũng xuất hiện những động thái mới, cục diện mới, nhất là việc vi phạm, tranh chấp chủ quyền, vi phạm tự do hàng hải tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ căng thẳng, xung đột.

Đối với nước ta, những thắng lợi sau gần 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới tiếp tục tạo đà cho kinh tế - xã hội phát triển, quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sáng suốt, quyết liệt, hiệu quả của Đảng, Nhà nước, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, chủ động ứng phó, phòng, chống đại dịch Covid-19 vừa qua càng khẳng định bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa; tăng thêm niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, quân đội và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Tuy nhiên, các thế lực thù địch luôn tìm cách đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, tăng cường sử dụng các biện pháp “tấn công mềm”, tập trung làm chuyển biến về

chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kích động, chia rẽ, đòi “phi chính trị hóa quân đội”; hạ thấp, phủ nhận vai trò, uy tín lãnh đạo của Đảng nhằm xóa bỏ mục tiêu con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời điểm hiện nay, chúng ta đang tổ chức đại hội Đảng các cấp, hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các thế lực thù địch tập trung chống phá quyết liệt hơn, với nhiều hình thức mới, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt.

Những diễn biến của thế giới, khu vực và trong nước đã và đang đem lại cả thuận lợi và thời cơ, khó khăn và thách thức đan xen, đặt ra những yêu cầu mới đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đất nước ta có thêm những thuận lợi, thời cơ trong giữ vững hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh. Đây chính là thời điểm tốt cho chúng ta phát huy lợi thế, tính ưu việt của chế độ, sự thông minh, tính năng động, sáng tạo, khát vọng vươn lên của con người, dân tộc Việt Nam để đi tắt, đón đầu, huy động cao độ nguồn lực, nâng cao sức mạnh mềm, phát huy sức mạnh tổng hợp vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta có điều kiện để lựa chọn những sách lược hợp lý, thực hiện “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, không bị chi phối trong quan hệ quốc tế, giảm sức ép của các nước lớn; đẩy mạnh quan hệ hợp tác trong các vấn đề địa chiến lược để kiềm chế, đẩy lùi

âm mưu, hành động vi phạm chủ quyền, lãnh thổ, sự chống phá của các thế lực thù địch nhằm can thiệp công việc nội bộ, thực hiện “diễn biến hòa bình” phá hoại chế độ xã hội chủ nghĩa. Chúng ta cũng có những điều kiện thuận lợi hơn để tiếp cận nguồn vốn và công nghệ đa dạng, tranh thủ thị trường, tham gia vào mạng lưới sản xuất và chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, tạo sức đột phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường tiềm lực, sức mạnh quốc phòng, an ninh. Mặt khác, chúng ta cũng có thêm nhiều điều kiện thuận lợi để tham gia ngày càng tích cực, hiệu quả hơn vào việc giải quyết những vấn đề toàn cầu, như: Giữ gìn hòa bình, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, những vấn đề an ninh phi truyền thống, qua đó, tạo niềm tin, thế và lực mới cho đất nước, tạo sự ủng hộ, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Sự gia tăng sức mạnh tổng hợp của đất nước sau gần 35 năm đổi mới cũng như vai trò quan trọng của Việt Nam trong Cộng đồng ASEAN và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 đã nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam.

Bên cạnh những thuận lợi, sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc của chúng ta cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong giữ vững an ninh chính trị, xử lý bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên đảo, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Sự gia tăng chủ nghĩa

đơn phương và quan hệ “bất thường” của các nước lớn gây khó khăn trong xử lý mối quan hệ với từng nước, với các đối tác. Việt Nam cũng như các nước vừa và nhỏ sẽ khó khăn hơn trong việc thực hiện phương châm “đa phương hóa, đa dạng hóa” quan hệ quốc tế. Cùng với việc tiếp tục phải phòng chống, chịu ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid-19, Việt Nam được dự báo là một trong số các nước sẽ chịu ảnh hưởng nhiều nhất những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng và nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống khác. Các áp lực về chuyển đổi phương thức phát triển trong bối cảnh khó khăn, thiếu hụt về tài nguyên, năng lượng,... rất có thể sẽ đặt nền kinh tế Việt Nam trước những thách thức, từ đó dẫn đến nguy cơ mất ổn định. Các thế lực thù địch có thêm những phương thức, thủ đoạn mới từ ứng dụng công nghệ thông tin, không gian mạng và thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để chống phá.

Trước những diễn biến phức tạp hiện nay, hơn bao giờ hết, chúng ta cần luôn đánh giá đúng tình hình, thấy rõ thuận lợi, thời cơ và khó khăn, nguy cơ, thách thức, quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Đảng, Nhà nước; mở rộng đa phương hóa, đa dạng hóa, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, cố gắng gia tăng hợp tác, tránh xung đột, đối đầu, tránh bị lệ thuộc, cô lập, tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân vững mạnh. Bảo đảm cho đất nước thích nghi, ổn định và phát triển,

tạo môi trường “trong âm, ngoài êm”, coi trọng giữ vững bên trong, đây là yếu tố quyết định để giữ vững môi trường ổn định, là điều kiện để đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch và tác động từ bên ngoài; đồng thời, xây dựng, củng cố và phát huy cao nhất sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện mục tiêu đó, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải luôn vững vàng, kiên định đường lối, quan điểm quốc phòng, an ninh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, sự lãnh đạo và đường lối đổi mới của Đảng. Thực hiện nhất quán: Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa và lợi ích chính đáng của Việt Nam theo luật pháp quốc tế. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch, nhất là “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang; bảo vệ nền tảng tư tưởng và sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam. Kiên quyết, kiên trì giữ vững hòa bình, ổn định, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, kỷ cương, bảo đảm an ninh kinh tế, xã hội, an ninh mạng, an ninh con người. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột; phát

hiện sớm và xử lý kịp thời những nhân tố bất lợi, nhất là những nhân tố bên trong có thể gây đột biến. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; là thành viên và tham gia có trách nhiệm, góp phần tích cực vào bảo vệ hòa bình, ổn định, an ninh của khu vực và thế giới; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; không ngừng nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, tăng cường sức mạnh quốc phòng, chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Tận dụng thời cơ, phát huy, khai thác lợi thế của các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao, khoa học - công nghệ,... phát huy tinh thần yêu nước, đại đoàn kết dân tộc, huy động đến mức cao nhất các nguồn lực, sức sáng tạo, sức mạnh tổng hợp vào tập trung xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân vững mạnh, tăng cường sức mạnh quốc phòng để chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Đẩy mạnh xây dựng quân đội nhân dân vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, có sức mạnh tổng hợp, sức chiến đấu ngày càng cao; tổ chức tinh, gọn, mạnh, cơ động, linh hoạt, hiệu quả cao; cơ cấu tổ chức đồng bộ, hợp lý giữa các thành phần; điều chỉnh, mở rộng, phát triển

lực lượng hợp lý, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ tác chiến. Đẩy nhanh lộ trình hiện đại hóa quân đội để quân đội đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc và đóng góp tích cực cho nền hòa bình, ổn định ở khu vực và thế giới. Chủ động nắm chắc, đánh giá đúng tình hình quốc tế, khu vực, trong nước, nhất là các động thái liên quan đến quốc phòng, an ninh của đất nước để dự báo, tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước về đối sách và biện pháp xử lý các tình huống, các vấn đề nhạy cảm, phức tạp một cách phù hợp, hiệu quả. Chủ động, tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế, giữ vững nguyên tắc chiến lược, khôn khéo và linh hoạt về sách lược, nhận thức đúng về đối tác, đối tượng theo quan điểm của Đảng, làm sâu sắc hơn mối quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác chiến lược, các nước láng giềng, các nước trong khối ASEAN và các nước lớn.

Không ngừng chăm lo, củng cố, xây dựng “thế trận lòng dân” tạo ra nền tảng chính trị - tinh thần vững chắc, sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân; lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; xây dựng sự đồng thuận xã hội. Tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức và toàn dân. Chăm lo phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với thực hiện

tiến bộ, công bằng xã hội, đẩy mạnh công cuộc phòng, chống tham nhũng, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện “lấy dân làm gốc”, phát huy tinh thần yêu nước, trách nhiệm, sự cống hiến, sức sáng tạo của nhân dân đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh. Phát huy tiềm năng, lợi thế của cả đất nước, dân tộc, thành quả của sự nghiệp đổi mới, thành tựu của khoa học - công nghệ và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để tăng thêm thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đi tắt, đón đầu trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại, nâng cao sức mạnh tổng hợp, thế và lực mới cho đất nước. Đa phương hóa, đa dạng hóa hợp tác quốc phòng gắn với đa phương hóa nguồn vũ khí trang bị hiện đại hóa quân đội, hợp tác đào tạo nhân lực, khoa học - công nghệ quân sự, công nghiệp quốc phòng và các hoạt động hợp tác quốc phòng khác. Đẩy mạnh hợp tác, giao lưu hữu nghị quốc phòng, hoạt động chung giữa các lực lượng chức năng trên bộ, trên biển, kết nghĩa giữa các địa phương, đơn vị biên giới; kịp thời giải quyết mâu thuẫn, bất đồng; xây dựng và quản lý biên giới hòa bình, hữu nghị. Vừa hợp tác vừa đấu tranh, lấy hợp tác là chính trên cơ sở kiên định chủ quyền lãnh thổ, độc lập, tự chủ, lợi ích quốc gia - dân tộc và luật pháp quốc tế.

Tăng cường sự lãnh đạo của

Đảng, sự quản lý của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Kiên định và giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh và nguyên tắc Đảng lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt. Do vậy, phải chú trọng xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu cao, thật sự là hạt nhân lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát; tiếp tục hoàn thiện phương thức, cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh. Đồng thời, chú trọng kiện toàn cơ quan, đội ngũ cán bộ làm công tác quốc phòng, an ninh ở các bộ, ngành; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh, động viên, khuyến khích toàn dân tham gia thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Trung tướng, PGS, TS

Trần Việt Khoa

(nhandan.com.vn - Ngày 17/6/2020)





XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ

Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị là nhân tố quyết định sự trưởng thành và chiến thắng của quân đội ta. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định rõ vấn đề này trên cơ sở khoa học.

Quan điểm xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị trong Dự thảo dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn

Về lý luận, chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ, giai cấp vô sản muốn giành chính quyền thì phải tổ chức ra một quân đội kiểu mới; được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Xây dựng sức mạnh chiến đấu của quân đội cách mạng cần quan tâm toàn diện đến con người, vũ khí, trang bị, nghệ thuật, cách đánh, v.v. Trong đó, chính trị - tinh thần của quân đội là yếu tố quan trọng. V.I. Lênin nhấn mạnh: “Trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quân chúng đang đổ máu trên chiến trường”. Chủ tịch Hồ Chí Minh, khẳng định: “Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại”.

Về thực tiễn, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc của quân và dân ta, xét về tiềm lực kinh tế, quân sự, ta không thể mạnh bằng đối phương, nhưng lại giành thắng lợi. Đó là nhờ sức mạnh của tiềm lực chính trị - tinh thần mà yếu tố đặc biệt tạo nên sức mạnh đó là quân đội ta luôn vững mạnh về chính trị. Thấy rõ vai trò của nhân tố chính trị trong sức mạnh của quân đội ta, thời gian qua, các thế lực thù địch không ngừng tăng cường các biện pháp chống phá hòng “phi chính trị hóa” quân đội. Điều đó đặt ra và đòi hỏi phải tiếp tục quan tâm, chăm lo xây dựng quân đội nói chung, xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị nói riêng. Trước yêu cầu thực tiễn xây dựng quân đội hiện nay, Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống”. Theo đó, nội hàm của quan điểm, phương hướng trong Dự thảo vừa có tính kế thừa nội dung của các nhiệm kỳ trước, vừa có sự phát triển nhận thức của Đảng ta về quan điểm, chủ trương xây dựng quân đội vững mạnh toàn diện, trong đó lấy xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị làm cơ sở là hoàn toàn đúng cả về lý luận và thực tiễn.

Nội dung xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị hiện nay

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của quân đội trong tình hình mới, vấn đề xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị đặt ra một cách toàn diện trên các mặt.

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

Thực chất xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị là giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc, đảm bảo cho quân đội luôn là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; là đội quân từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu xứng đáng với truyền thống: Quân đội ta trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

Trước những vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của quân đội, Dự thảo khẳng định xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị có nội hàm rộng hơn, toàn diện hơn trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Do việc xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị đứng trước cả thời cơ và thách thức, trước những tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự chống phá của các thế lực thù địch nhằm “phi chính trị hóa” quân đội, nên cả hệ thống chính trị càng phải quan tâm, chăm lo xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức để góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp đủ khả năng hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao, không bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Cùng với đó, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra cơ hội và thách thức đối với sự nghiệp xây dựng quân đội, tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, trước hết là vấn đề hiện đại hóa vũ khí, trang bị, nhưng cũng đặt ra yêu cầu đối với con người trong hoạt động quân sự và chiến tranh, sự kiểm soát của nhân tố chính trị - tinh thần, khả năng điều khiển đối với các loại vũ khí thông minh, v.v. Điều đó tất yếu tác động toàn diện đến công tác chuẩn bị con người ngay từ thời bình bằng các nội dung, biện pháp tiến hành công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ, chính sách,... góp phần làm cho quân đội vững mạnh toàn diện; trong đó, chính trị - tinh thần là cơ sở, nền tảng cho các yếu tố khác. Vì thế, Đảng ta luôn quan tâm xây dựng quân đội có cơ cấu tổ chức biên chế phù hợp, tinh, gọn, hoạt động hiệu quả, sức cơ động và sức chiến đấu cao, có khả năng xử lý tốt mọi nhiệm vụ, tình huống trước sự phát triển và ứng dụng của khoa học và công nghệ là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn.

Mặt khác, xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị cũng cần bám sát tình hình thực tiễn giải quyết những vấn đề về an ninh phi truyền thống hiện nay. Phát huy truyền thống tốt đẹp, thời gian qua, quân đội đã làm tốt vai trò, chức năng, nêu cao trách nhiệm, đi đầu trong phòng, chống đại dịch Covid-19, tạo được tình cảm, niềm tin yêu của nhân dân và bạn bè quốc tế. Vì vậy, để hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới, đòi hỏi cán bộ, chiến sỹ phải nhận thức sâu sắc, phát huy tốt hơn nữa trách nhiệm chính trị, phẩm chất cao quý “Bộ đội Cụ Hồ” trong ứng xử, quan hệ với nhân dân. Qua đó, góp phần tăng cường đoàn kết quân - dân, cùng đồng hành thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Trong hội nhập quốc tế, hợp tác quốc phòng với các nước càng phải tăng cường bản chất cách mạng của quân đội. Việc thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng sẽ trực tiếp góp phần hiện thực hóa quan điểm của Đảng ta: Việt Nam “là bạn, là đối tác

tin cậy và là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”. Trong đôi ngoại quốc phòng phải giữ vững bản chất cách mạng của quân đội, tiếp tục củng cố, xây dựng và phát triển bản lĩnh chính trị và tăng cường niềm tin của Quân đội nhân dân Việt Nam với quân đội các nước và quốc tế. Vì thế, cần bồi dưỡng về trình độ ngoại ngữ, kiến thức toàn diện cho cán bộ, chiến sỹ để họ đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ quan trọng này.

Tác động của kinh tế thị trường đến xây dựng quân đội về chính trị theo cả chiều hướng tích cực và tiêu cực. Tình trạng vi phạm kỷ luật ở một số đơn vị vẫn còn, thậm chí là vi phạm kỷ luật nghiêm trọng ở một bộ phận cán bộ, chiến sỹ. Do đó, phải giáo dục, tổ chức, quản lý quân nhân ngày càng chính quy, bài bản hơn, trước hết là tập trung nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, pháp luật cho mọi quân nhân kết hợp với các biện pháp quản lý hành chính, kỷ luật để họ có khả năng tự kiểm soát, tự quản lý, không xảy ra vi phạm kỷ luật.

Phương hướng, biện pháp cơ bản xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị trong tình hình mới

Xây dựng quân đội về chính trị trong tình hình mới đặt ra những yêu cầu, nội dung mới toàn diện và đầy đủ hơn so với trước đây. Dự thảo chỉ rõ: Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là nguyên tắc trong xây dựng quân đội. Để thực hiện được, cần tiếp tục xây dựng nền tảng tư tưởng của Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc trong quân đội. Tập trung xây dựng hệ thống tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng, các cơ quan vững mạnh toàn diện. Xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng chính trị cho cán bộ, chiến sỹ. Cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy các cấp phải bám sát đặc điểm, tình hình để đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo, quản lý đơn vị cho phù hợp.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng cho bộ đội; thực hiện nghiêm Đề án “Đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong giai đoạn mới”. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục chính trị ở các đơn vị cần đi vào thực chất và thiết thực hơn gắn với chức trách, nhiệm vụ của mỗi người, mỗi cơ quan, đơn vị. Khắc phục triệt để tình trạng ở một số cơ quan, đơn vị “khoán trắng” việc giáo dục chính trị cho cơ quan chính trị, cán bộ chính trị; phải cụ thể và xác định nội dung giáo dục chính trị thiết thực với từng nhóm đối tượng. Các cơ quan, đơn vị cần coi trọng, đổi mới, nâng cao chất lượng và phát huy vai trò, hiệu quả của hoạt động công tác đảng, công tác chính trị. Cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy các cấp phải quan tâm toàn diện về nội dung, biện pháp, hình thức tiến hành công tác đảng, công tác chính trị, bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đơn vị. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chủ động đấu tranh phòng, chống quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

trong quân đội. Mỗi cán bộ, chiến sỹ là một pháo đài vững chắc để chủ động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trước âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, nhất là trên không gian mạng hiện nay, đòi hỏi cán bộ, chiến sỹ quân đội phải kịp thời phát hiện, chủ động trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống “phi chính trị hóa” quân đội.

Tích cực tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận làm cơ sở đề ra giải pháp phù hợp đối với xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị. Bởi, phương hướng, quan điểm của Đảng ta đều trên cơ sở lý luận và thực tiễn. Do đặc điểm, tình hình hiện nay biến đổi nhanh chóng, phức tạp liên quan trực tiếp đến vấn đề xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, nên phải tổ chức tốt công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận và quan tâm đầu tư nghiên cứu, vận dụng nghệ thuật quân sự phù hợp, sáng tạo trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy các cấp cần tiến hành đồng bộ những chủ trương, biện pháp giáo dục, huấn luyện, quản lý bộ đội, tạo sức mạnh tổng hợp, góp phần xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị trong tình hình mới.

Đại tá, PGS, TS. **Lương Thành Tâm**
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng
(tapchiqptd.vn - Ngày 5/10/2020)



TĂNG CƯỜNG SỨC MẠNH CHIẾN ĐẤU CỦA QUÂN ĐỘI TỪ TÁC ĐỘNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0) đã và đang tác động toàn diện đến quá trình xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam. Nhận thức được điều đó để có giải pháp phù hợp nhằm tăng cường sức mạnh chiến đấu của quân đội là vấn đề có tính cấp thiết.

Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tác động to lớn đối với mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Sự tác động của nó không chỉ ở các lĩnh vực: Kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, y tế, giáo dục,... mà còn đến

cả lĩnh vực quốc phòng, an ninh, góp phần tăng thêm sức mạnh chiến đấu của quân đội, từ vũ khí, trang bị đến nhân tố con người; từ khoa học kỹ thuật, nghệ thuật quân sự đến phương thức chỉ huy, điều hành tác chiến; từ công tác tuyên truyền, giáo dục đến công tác huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện và tổ chức, biên chế của quân đội, v.v. Các yếu tố này luôn tác động, biện chứng với nhau, tạo ra cả những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức. Điều đó đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta cần nhận thức, kịp thời có những chủ trương, chính sách lượng đón phù hợp để tăng cường

tiềm lực quốc phòng và sức mạnh chiến đấu của quân đội.

Sức mạnh chiến đấu của quân đội là sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó có các yếu tố cơ bản, như: Quân số, cơ cấu tổ chức biên chế; chính trị - tinh thần và kỷ luật; số lượng, chất lượng vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự; trình độ khoa học và nghệ thuật quân sự; bản lĩnh lãnh đạo, trình độ tổ chức, chỉ huy, quản lý của đội ngũ cán bộ. Tăng cường sức mạnh chiến đấu của quân đội góp phần trực tiếp nâng cao tiềm lực, sức mạnh quân sự quốc gia, củng cố sức mạnh quốc phòng nhằm “bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ nền văn hóa dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”.

Trước sự tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu hiện đại hóa, nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội, chúng ta cần phải khai thác, phát huy triệt để tác động tích cực, đồng thời hạn chế tác động tiêu cực mà cuộc cách mạng này mang lại liên quan đến sức mạnh chiến đấu của quân đội. Theo đó, cần quan tâm giải quyết hai vấn đề chủ yếu: Phải giữ vững bản chất cách mạng, mục tiêu, phương hướng xây dựng quân đội về chính trị trong điều kiện hiện đại hóa quân đội từ sự tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0. Làm thế nào để khai thác, tận dụng tốt

nhất những thành tựu và điều kiện thuận lợi mà Cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại cho quá trình tăng cường sức mạnh chiến đấu của quân đội. Để giải quyết vấn đề trên, cần nhận thức và thực hiện tốt một số nội dung cơ bản sau:

Một là, tiếp tục giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội. Đây là một nguyên tắc bất di bất dịch, trong điều kiện Cách mạng công nghiệp 4.0 lại càng phải chú trọng. Điều này đã được Đảng ta khẳng định: “tiếp tục giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quân đội nhân dân, công an nhân dân và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc”. Yêu cầu cốt lõi tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội là phải đảm bảo cho quân đội vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Vì vậy, Đảng phải không ngừng đổi mới, xây dựng và tự chỉnh đốn ngang tầm với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, cần quan tâm chăm lo xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị; tăng cường giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, kỷ luật cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sỹ thực sự là những hạt nhân nòng cốt, gương mẫu, đi đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; tập trung xây dựng Đảng bộ quân đội, hệ thống tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy trong quân đội đủ sức lãnh đạo toàn quân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hai là, giải quyết tốt mối quan hệ giữa con người và vũ khí trong quá trình nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội. Ưu thế vượt trội của cuộc cách mạng này là sự tích hợp công nghệ thông minh tạo ra sản phẩm vũ khí, trang bị hiện đại. Do đó, giải quyết mối quan hệ giữa con người và vũ khí trong nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội rất dễ xuất hiện tư tưởng “vũ khí luận”, coi trọng yếu tố vũ khí, kỹ thuật, xem nhẹ yếu tố con người, nhân tố chính trị - tinh thần, dẫn đến tâm lý chủ quan, không quan tâm, chú trọng xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, làm chệch hướng chính trị của quá trình xây dựng, hiện đại hóa quân đội. Vì vậy, xây dựng, hiện đại hóa quân đội không tuyệt đối hóa mặt nào mà căn cứ vào thực tiễn đất nước, cùng với ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng, cần tập trung xây dựng quân đội thực sự vững mạnh về chính trị, bảo đảm quân đội luôn là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân.

Đối với nước ta, những vũ khí, khí tài, trang bị và phương tiện kỹ thuật quân sự hiện có là kết quả của việc kết hợp giữa đầu tư mua sắm với nghiên cứu cải tiến, ứng dụng thành tựu khoa học của ba cuộc cách mạng công nghiệp trước và bước đầu tiếp cận Cách mạng công nghiệp 4.0. Với những công nghệ trọng điểm của Cách mạng công nghiệp 4.0, chúng ta có thể đổi mới tư duy về thiết kế; gia công chế tạo các chi tiết, cấu kiện, các mạch điện tử tích hợp cực kỳ phức tạp. Công nghệ rô-bốt, công

nghệ lái tự động cho phép chúng ta có thể chế tạo các phương tiện bay, phương tiện thủy không người lái đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự. Hệ thống hạ tầng internet, cơ sở dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo cho phép chúng ta chế tạo, tích hợp các hệ thống cảnh giới vùng trời, vùng biển, biên giới quốc gia, v.v. Đặc biệt, trí tuệ nhân tạo được áp dụng trong vũ khí, các trang thiết bị quân sự sẽ làm chúng thông minh hơn, hỗ trợ nhiều hơn, chính xác hơn cho mục đích quân sự. Trước yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, cần đặc biệt coi trọng xây dựng và phát huy nguồn lực con người trong quân đội. Trong đó, phải có chiến lược đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tập trung đổi mới mạnh mẽ, toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập, nghiên cứu, tạo ra tiền đề quan trọng nhất cho quá trình thích ứng và hội nhập quốc tế. Tăng cường hoạt động liên kết đào tạo với các trường đại học tiên tiến trong hệ thống giáo dục quốc dân để tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển. Đồng thời, đầu tư có chiều sâu và hiệu quả để các trường đại học trọng điểm trong quân đội đi đầu trong nghiên cứu khoa học - công nghệ mới nhằm tiệm cận với trình độ của các nước tiên tiến.

Cùng với đó, cần tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, cán bộ chuyên môn kỹ thuật có phẩm chất, năng lực, tác phong, phương pháp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và sẵn sàng chiến đấu của quân

đội trong mọi tình huống. Cùng với quá trình giáo dục, đào tạo tại các nhà trường, còn phải tích cực, tự giác, tự học, tự nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo để thực sự là người có tri thức, trình độ, chuyên môn sâu; luôn nắm vững, làm chủ khoa học - công nghệ, làm chủ vũ khí, trang bị mới theo biên chế; có bản lĩnh chính trị kiên định, tâm lý vững vàng, phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ.

Ba là, tiếp tục kiện toàn tổ chức, biên chế của quân đội phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Cách mạng công nghiệp 4.0 với xu hướng tự động hóa, kết nối thông minh là chủ yếu đã đặt ra yêu cầu cao đối với quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy quân đội ta. Quán triệt và hiện thực hóa Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII), quân đội đang từng bước rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao sức mạnh, khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống. Trên cơ sở mô hình hiện tại, tiếp tục khai thác, phát huy những đơn vị, quân chủng, binh chủng hoạt động hiệu quả; đồng thời, điều chỉnh, sáp nhập, rút gọn, giải thể và thành lập một số đơn vị, lực lượng đặc thù theo hướng tinh, gọn, mạnh, linh hoạt, có cơ cấu hợp lý, số lượng phù hợp, chất lượng ngày càng cao. Hiện nay, không gian mạng đã và đang trở thành vùng “lãnh thổ” có vai trò quan trọng; trở thành một phương thức tác chiến trong chiến tranh có sử dụng vũ khí công nghệ cao. Do đó, việc

Đảng, Nhà nước ta thành lập và đầu tư xây dựng Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng (Bộ Tư lệnh 86) trực thuộc Bộ Quốc phòng tiến thẳng lên hiện đại, thể hiện tư duy nhạy bén và tầm nhìn chiến lược trước sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0.

Bốn là, đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ, nghệ thuật quân sự Việt Nam trong điều kiện của Cách mạng công nghiệp 4.0 - Cuộc cách mạng này đã, đang và sẽ được khai thác triệt để vào việc hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật. Sự xuất hiện của các loại vũ khí công nghệ cao, vũ khí thông minh sẽ làm thay đổi phương thức tiến hành chiến tranh; không gian, thời gian, nghệ thuật tác chiến và kể cả ranh giới tiền công, phòng ngự. Tiếp cận cuộc cách mạng này mang lại cho chúng ta nhiều cơ hội, cho phép rút ngắn khoảng cách khoa học quân sự nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới. Những thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0 đều có thể ứng dụng và làm thay đổi một cách căn bản về quan điểm, cách thức tổ chức hoạt động quân sự. Các công nghệ trọng điểm, như: Trí tuệ nhân tạo, rô-bốt, vật liệu mới, internet kết nối vạn vật, năng lượng tái tạo, in 3D, công nghệ sinh học,... đều có thể được ứng dụng trong các hoạt động quân sự. Điều đó đặt ra cho Đảng, Nhà nước ta cần có sự đổi mới về tư duy, không ngừng đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ quân sự gắn với đặc điểm, tính chất, yêu cầu nhiệm vụ của quân đội. Có chính sách phát triển, thu hút đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

vào làm việc ở các trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ của quân đội, tạo môi trường thuận lợi để thu hút, nuôi dưỡng tài năng của quân đội và đất nước trong giai đoạn phát triển và hội nhập quốc tế. Đây là những vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp bách đặt ra trong xây dựng quân đội nhân dân cách

mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Đại tá, TS. **Đào Huy Hiệp**

Đại úy **Lê Thế Phong**

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

(tapchiquptd.vn - Ngày 23/12/2019)



HIỆN ĐẠI HÓA QUÂN ĐỘI LÀ VẤN ĐỀ MANG TÍNH CHIẾN LƯỢC

Quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, trong đó có xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại là một trong những lĩnh vực giữ vị trí, vai trò rất quan trọng, luôn được Đảng ta xác định là “trọng yếu, thường xuyên” và đề cập trong văn kiện của các kỳ đại hội Đảng.

Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “Xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, trong đó có một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và có sức mạnh chiến đấu cao, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống”. Đây là một định hướng lớn của Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng quân đội nhân dân vững mạnh, tiếp tục thực hiện tốt 3 chức năng trong tình hình mới.

Sau gần 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nền kinh tế liên tục đạt được mức tăng trưởng cao, đưa Việt Nam vào nhóm nước có thu nhập trung bình của thế giới; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được củng cố; uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Việt Nam đang và sẽ phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Về quốc phòng, an ninh, các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá Đảng, Nhà nước và quân đội ta. Tình hình biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường; cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân ta còn cam go, phức tạp, lâu dài, đặt ra những yêu cầu mới đối với quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp; nước ta ngày càng hội nhập sâu hơn vào khu vực và thế giới với cả thời cơ và

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

thách thức đan xen; sự phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đứng trước nhiều cơ hội, song cũng phải giải quyết nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, hiện đại hóa quân đội trở thành một vấn đề mang tính chiến lược, cấp thiết, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Do đó, đề nghị văn kiện nên điều chỉnh thành: “Xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và có sức mạnh chiến đấu cao, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống”.

Viết như vậy vừa thể hiện được định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước đối với xây dựng lực lượng vũ trang, trong đó có quân đội nhân dân, vừa đáp ứng yêu cầu đặt ra đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, cũng như nguyện vọng của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị là xây dựng lòng trung thành vô hạn của quân đội với Đảng, Tổ quốc, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; củng cố và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc của quân đội; củng cố và giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong quân đội; tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa quân đội với nhân dân trên nền tảng khối đại đoàn kết toàn dân; củng cố đoàn kết nội bộ giữa cán bộ với chiến sỹ, cấp trên với cấp dưới, nâng cao chất lượng chính trị của quân đội. Củng cố vững chắc sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội; chú trọng đổi mới và hoàn thiện cơ chế, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, quán triệt sâu sắc và vận dụng đúng đắn Nghị quyết 51 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 513 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) trong xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, vững mạnh về chính trị.

Xây dựng quân đội nhân dân hiện đại, có tổ chức, biên chế tinh, gọn, mạnh, linh hoạt, cơ cấu tổ chức đồng bộ, hợp lý giữa các thành phần, lực lượng, phù hợp với nghệ thuật tác chiến và vũ khí, trang bị; đồng bộ, phù hợp giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ, lực lượng thường trực với lực lượng dự bị động viên, lực lượng chiến đấu với bảo đảm chiến đấu, lực lượng với các quân chủng, binh chủng. Tập trung ưu tiên lực lượng làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ biên giới, biển, đảo, thềm lục địa trong từng hình thái chiến tranh và loại hình tác chiến chiến lược; sẵn sàng phát triển mở rộng lực lượng đáp ứng yêu cầu của chiến tranh.

Quân đội sẽ tiếp tục được trang bị vũ khí trang bị hiện đại, bảo đảm tính đồng bộ, khả năng cơ động cao; nâng cao khả năng thích ứng, đa năng trong nhiệm vụ của từng đơn vị và từng lực lượng; đáp ứng yêu cầu chỉ huy, điều hành tác chiến liên hợp trong chiến tranh hiện đại. Đầu tư mua sắm, sản xuất, chế tạo vũ khí trang bị từng bước hiện đại hóa lực lượng các binh chủng, ngành; nâng cao khả năng tự động hóa chỉ huy, khả năng cơ động, tác chiến ngày - đêm và tác chiến hiệp đồng quân binh chủng. Tiếp tục bổ sung vũ khí trang bị tiên tiến, hiện đại để đồng bộ cho các đơn vị, bổ sung một số chủng loại vũ khí trang bị tiên tiến, hiện đại đáp ứng nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

chắc vùng biển, đảo của Tổ quốc.

Xây dựng quân đội nhân dân hiện đại cũng đòi hỏi xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao có ý nghĩa quyết định, bảo đảm cho quân đội hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Số lượng nguồn nhân lực chất lượng cao phải được phát triển mạnh tương ứng với các bước hiện đại hóa về vũ khí trang bị, yêu cầu hiện đại hóa các quân chủng, binh chủng, lực lượng của quân đội.

Cần tập trung phát triển số lượng đội ngũ cán bộ khoa học quân sự; đội ngũ những chuyên gia đầu ngành, lực lượng giảng viên trong hệ thống nhà trường, cán bộ các viện nghiên cứu của quân đội. Phát triển đội ngũ cán bộ chỉ huy, chính trị, tham mưu các cấp có chất lượng cao, đủ về số lượng theo đúng yêu cầu tổ chức, biên chế; gia tăng đội ngũ cán bộ hậu cần, kỹ thuật đủ sức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; chú trọng đội ngũ chuyên gia, đội ngũ cán bộ chuyên môn kỹ thuật cao ở các đơn vị kỹ thuật...

Thạc sỹ **Vũ Văn Khanh**
(qdnd.vn - Ngày 7/11/2020)



ARMY 2020, ARMY GAMES 2020: SỨC MẠNH HIỆN ĐẠI CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM THỜI KỲ HỘI NHẬP

Có thể nói, niềm tự hào về quân sự, quốc phòng của Việt Nam một lần nữa được nhân lên, vang xa, khi mới đây, tại Liên bang Nga, lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam đã thi đấu xuất sắc, giành nhiều thành tích cao tại Diễn đàn Kỹ thuật quân sự quốc tế (Army 2020) và Hội thao Quân sự quốc tế (Army Games 2020).

Đây là sự kiện quốc phòng quan trọng, thường niên do Bộ Quốc phòng Nga tổ chức. Việc Việt Nam tham dự, giành được nhiều thành tích cao, thể hiện được sức mạnh Quân đội nhân dân Việt Nam được khẳng định trong nền quốc phòng hiện đại thời kỳ hội nhập.

Army 2020 thu hút đại diện của 92 quốc gia trên thế giới với 186 sự kiện khoa học và thương mại, hơn 28.000 hiện vật được giới thiệu, trong đó có gần 700 thiết bị quân sự và vũ khí, khí tài hiện đại. Army Games 2020 hội tụ được đông đảo hơn 5.000 quân nhân thuộc 156 đội của hơn 30 quốc gia và vùng lãnh thổ, cùng nhau tranh tài nhiều nội dung, môn thi như: Tác chiến trên thao trường, kiểm tra năng lực tác chiến, khả năng vận hành khí tài hiện đại của binh sỹ...

Qua ba mùa giải, lần này Quân đội nhân dân Việt Nam cử nhiều đội, lực lượng tham gia thi đấu tại Army Games 2020, tranh tài ở 11 nội dung, trong đó có các nội dung như: Đua xe tăng (Tank Biathlon), kíp xe công binh “Lộ trình an toàn”, kíp xe trinh sát hóa học “Môi trường an toàn”, đơn vị cứu hộ cứu nạn “Vùng tai nạn”, huấn

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

luyện chó nghiệp vụ “Người bạn trung thành”, chuyên gia quân lương “Bếp dã chiến”, khẩu đội súng cối “Pháo thủ giỏi”, “Bầu trời quang đãng”... và tham dự Liên hoan văn hóa “Tình bạn không biên giới”.

Thành tích vượt mục tiêu đề ra

Đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam đã thi đấu tự tin và đạt được nhiều thành tích xuất sắc, vượt mục tiêu đề ra tại Army Games 2020. Nổi bật với thành tích đó, đội tuyển xe tăng Quân đội nhân dân Việt Nam giành Huy chương Vàng của bảng 2 cuộc thi “Xe tăng hành tiến”. Điều này đồng nghĩa với việc đội tuyển xe tăng Quân đội nhân dân Việt Nam chính thức “thăng hạng” lên bảng 1 và sẽ cùng tranh tài với các đội tuyển mạnh của Nga, Belarus, Trung Quốc,... tại kỳ hội thao năm sau.

Không chỉ với thành tích cao đạt được từ cuộc thi “Xe tăng hành tiến”, các đội tuyển: Công binh, Cứu hộ cứu nạn, Thông tin liên lạc bảo vệ thành công Huy chương Đồng; Bắn tỉa lọt vào Nhóm A1 - nhóm bốn đội mạnh nhất cuộc thi “Ranh giới xạ thủ”.

Ngoài ra, ở phần tham dự Liên hoan văn hóa “Tình bạn không biên giới” qua các chương trình giao lưu văn hóa nghệ thuật, đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam đã góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến bạn bè quốc tế. Các tiết mục biểu diễn thực sự đặc sắc, ấn tượng, thu hút đông đảo khán giả nồng nhiệt đón xem, qua đó góp phần tăng cường giao lưu, hiểu biết, thúc đẩy quan hệ hợp tác, chia sẻ, tăng cường tình hữu nghị giữa quân đội các nước bền chặt.

Với những thành tích đạt được đáng tự hào đó, Việt Nam chủ động, tự tin khẳng định sức mạnh quân sự trong công cuộc gìn giữ, bảo vệ độc lập chủ quyền, lãnh thổ của đất nước, dân tộc trong điều kiện tình hình hiện nay.

Và cũng để đảm bảo cho quân đội những loại vũ khí, trang bị kỹ thuật cần thiết để bảo vệ đất nước, Việt Nam đầu tư thích đáng để tự sản xuất một số phương tiện, vũ khí phù hợp với khả năng công nghệ của mình, đồng thời mua sắm một số vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại đáp ứng các yêu cầu tăng cường sức mạnh chiến đấu cho các lực lượng vũ trang nhân dân. Việt Nam chủ trương từng bước nâng cao sức mạnh của hệ thống công nghiệp quốc phòng.

Việc phát triển trang bị hậu cần được tiến hành theo hướng nghiên cứu, cải tiến nâng cao chất lượng các mặt hàng phục vụ bộ đội chiến đấu trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao. Công tác nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ sản xuất trang bị hậu cần được đẩy mạnh đồng thời với việc tăng cường bảo quản, quản lý, sử dụng hợp lý và phát huy hiệu quả các loại trang bị hậu cần hiện có.

Đối ngoại trên nền quốc phòng hiện đại thời hội nhập

Có thể khẳng định việc Quân đội nhân dân Việt Nam cử lực lượng tham gia tích cực vào Army 2020 và Army Games 2020, không chỉ là hoạt động đối ngoại quốc phòng kế thừa từ khuôn khổ truyền thống Năm Chéo Việt - Nga (2019 - 2020), mừng kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Liên bang Nga (1950 - 2020). Đây cũng là dịp Quân đội nhân dân Việt Nam có thêm cơ hội cọ xát thực tế, nâng cao phương pháp huấn luyện, sử dụng các loại trang bị, vũ khí hiện đại của quân đội các

nước trên thế giới, nền quốc phòng hiện đại, tiên tiến.

Việc tham gia cuộc thi cũng nói lên những minh chứng thực tế về khả năng, năng lực, trình độ kỹ thuật quân sự quốc phòng của Quân đội nhân dân Việt Nam phát triển vững mạnh, chính quy, hiện đại, đối trọng, cân bằng trong sự phát triển của nền quốc phòng hiện đại, đáp ứng, hiệu quả tiến trình bảo vệ hòa bình chung của nhân loại, toàn cầu, thế giới.

Ngoài ra qua sự kiện tham dự lần này, Quân đội nhân dân Việt Nam thể hiện tính đối tác, chủ động của Việt Nam trong hoạt động đối ngoại quân sự, an ninh quốc phòng với các nước. Nhờ đó, tạo nên sức mạnh, sự quan tâm, ủng hộ của đông đảo bạn bè, cộng đồng quốc tế, khẳng định được năng lực quốc gia, nâng tầm vị thế dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp tích cực vào việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh khu vực và quốc tế và tranh thủ các nguồn lực bên ngoài cho việc bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Đồng thời, tạo ra sức mạnh, nền tảng, phát huy thực hiện tốt truyền thống, phương châm mà Đảng, Nhà nước đề ra từ lâu, gắn việc bảo vệ Tổ quốc phải từ “sớm, xa, khi nước chưa nguy”. Đây cũng chính là nét đặc trưng, độc đáo của đối ngoại quân sự, quốc phòng Việt Nam, thể hiện rõ tính dự báo, tính vượt trước trong tư tưởng đối ngoại Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Quân đội nhân dân Việt Nam vì mục tiêu hòa bình, ổn định thế giới, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền Tổ quốc

Vui, hân hoan trong niềm thành tích đó, chúng ta, những người Việt Nam luôn tự hào về Quân đội nhân dân Việt Nam, bởi trong lịch sử hào hùng, đến nay trải qua 76 năm (1944) đã trở thành một biểu tượng sáng ngời về khí phách anh hùng, lòng dũng cảm, trí thông minh và lý tưởng cao đẹp của một quân đội cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu; đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, bảo vệ vững chắc độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền đất nước.

Cũng trong chặng đường dài lịch sử ấy, Quân đội nhân dân Việt Nam đã xây dựng nên bản chất, truyền thống tốt đẹp “Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng” như lời tuyên dương của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày nay, trước tình hình thế giới và khu vực luôn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp; các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; tình hình biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường, xu hướng liên kết, toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động sâu sắc đến tất cả các quốc gia trên nhiều phương diện... do vậy, vai trò, nhiệm vụ đặt ra đối với lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam đòi hỏi cao, trọng trách lớn.

Để phát huy hơn nữa những kết quả đạt được, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, bởi lẽ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quân đội ta là một tất yếu khách quan, nhân tố quyết định sự phát triển, sức mạnh chiến đấu và chiến thắng của quân đội.

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

Cần xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, cần đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với cán bộ, chiến sỹ nhằm không ngừng nâng cao tinh thần yêu nước và giác ngộ chủ nghĩa xã hội, trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có niềm tin vào Đảng, chế độ và có bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”.

Tích cực nghiên cứu những vấn đề mới, có tính quy luật, nguyên tắc để đề xuất với Đảng, Nhà nước bổ sung, phát triển, hoàn thiện đường lối, cơ chế, chính sách đối với quân đội cho phù hợp với yêu cầu phát triển của tình hình mới.

Tập trung quán triệt, thực hiện tốt nhiệm vụ tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong quân đội. Chủ động thông tin tích cực, kịp thời định hướng tư tưởng trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, góp phần chủ động, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ, chiến sỹ.

Quán triệt sâu sắc hơn nữa tư tưởng quan điểm quân sự của Đảng, bám sát những phát triển mới trong lĩnh vực quân sự và kỹ thuật quân sự trên thế giới để giải quyết đúng đắn và sáng tạo các vấn đề khoa học nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân trong điều kiện mới; tăng cường công tác bảo đảm kỹ thuật để giữ được các vũ khí trang bị hiện có, sử dụng lâu dài.

Cần xây dựng công nghiệp quốc phòng từng bước thích hợp và hòa nhập công nghiệp quốc phòng với nền công nghiệp của đất nước để giải quyết một phần nhu cầu về quốc phòng và kinh tế thời bình, sẵn sàng chuyển sang thời chiến.

Bên cạnh đó, quân đội cần vận dụng, tổng hợp các hình thức, phương pháp đấu tranh trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao, văn hóa tư tưởng nhằm đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của kẻ địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Ngoài ra, quân đội tiếp tục mở rộng các mối quan hệ quốc phòng song phương nhất là các mối quan hệ trọng điểm đi vào chiều sâu. Trong đó chú trọng các lĩnh vực ưu tiên trong quan hệ quốc phòng song phương của Quân đội nhân dân Việt Nam với các nước; đẩy mạnh hợp tác quốc phòng với các nước ASEAN; tham gia đóng góp tích cực các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng.

Đảng, Nhà nước, Chính phủ, nhân dân luôn tự hào về Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, luôn mong muốn các thế hệ cán bộ, chiến sỹ ngày càng lập nhiều chiến công, thành tích to lớn hơn nữa, xứng đáng với truyền thống hào hùng đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, quân đội ta là một quân đội anh hùng”.

Trọng Thành

(ictvietnam.vn - Ngày 14/9/2020)

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CƠ SỞ DÂN TỘC

THiểu số TRONG QUÂN ĐỘI, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Lý luận và thực tiễn xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam đã khẳng định vai trò quan trọng của đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc, cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do vậy, hiện nay, việc đi sâu nghiên cứu và phát huy tốt vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới là một trong những vấn đề rất quan trọng.

Có thể thấy, việc nghiên cứu làm rõ vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội là cơ sở lý luận quan trọng để xác định những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp trong đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Mặt khác, chỉ có trên cơ sở nhận thức đầy đủ vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội hiện nay mới phát huy tốt vai trò, chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quá trình xây dựng đơn vị và tham gia vào các hoạt động khác ở địa phương cơ sở, nơi các đơn vị quân đội đóng quân và hoạt động. Vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội hiện nay được thể hiện trên những nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội có vai trò quan trọng trong xây dựng đơn vị cơ sở, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chức trách, nhiệm vụ ở đơn vị cơ sở, bảo đảm cho đơn vị cơ sở hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thực tiễn quân đội đã khẳng định vấn đề cần thiết phải xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện, bảo đảm cho các đơn vị cơ sở luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất của đơn vị cơ sở, nhất là những đơn vị cơ sở hoạt động trên các địa bàn quan trọng, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, ở những địa bàn, ở các vùng dân tộc thiểu số, nơi có những đặc điểm, điều kiện khó khăn về địa bàn, dân cư, về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Để xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện phải xác định rõ mục đích, chủ thể, lực lượng, nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện, trong đó đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội là một trong những chủ thể quan trọng trong xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện; trực tiếp xác định các chủ trương, nội dung, biện pháp xây dựng đơn vị cơ sở, thông qua việc đề ra các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch xây dựng đơn vị trên cơ sở quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, đưa các nghị quyết, chỉ thị vào cuộc sống, vào hoạt động xây dựng, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và thực hiện các nhiệm vụ khác ở đơn vị cơ sở.

Đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội bao gồm đội ngũ cán bộ

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ; các cán bộ chính trị, quân sự, hậu cần, kỹ thuật. Tùy theo mỗi loại cán bộ mà có chức trách, nhiệm vụ khác nhau trong xây dựng đơn vị cơ sở. Để xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất của đơn vị cơ sở, đòi hỏi đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội, trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ được giao, phải đề cao trách nhiệm chính trị, không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực, phương pháp, tác phong công tác để tổ chức lãnh đạo, chỉ huy, quản lý đơn vị cơ sở hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Phải tăng cường đoàn kết, phối hợp, kết hợp chặt chẽ với nhau trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ tổ chức xây dựng đơn vị cơ sở, đồng thời, phải thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và tổ chức phối hợp, kết hợp với đội ngũ cán bộ cơ sở địa phương để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao ở đơn vị cơ sở.

Hai là, đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội có vai trò quan trọng đối với việc tham gia giải quyết các vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở nước ta.

Thực tiễn cho thấy địa bàn miền núi, nơi đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội hoạt động có rất nhiều đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống; đồng thời, ở đó cũng là nơi diễn ra các vấn đề liên quan đến dân tộc thiểu số và là nơi tổ chức, quán triệt và triển khai thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta. Vì vậy, tham gia giải quyết các vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số nước ta là một trong những nhiệm vụ thể hiện vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội hiện nay.

Do đặc điểm về địa hình, dân cư, điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục, tập quán, do những điều kiện khách quan và chủ quan nên các vấn đề dân tộc và việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta ở vùng miền núi, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống có vai trò rất quan trọng trong việc góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh. Vì vậy, đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội phải là một trong những lực lượng có vai trò quan trọng trong tham gia giải quyết các vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay, góp phần thực hiện thắng lợi các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới.

Để thực hiện tốt vai trò quan trọng trong tham gia giải quyết các vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay, đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội phải đi sâu nghiên cứu, nắm vững đặc điểm, tình hình mọi mặt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là những vấn đề liên quan đến dân tộc và các chính sách dân tộc, trên cơ sở đó, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức, biện pháp, tổ chức lực lượng tham gia giải quyết các vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số nước ta với chất lượng và hiệu quả cao.

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

Đi đôi với việc thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình trong tham gia giải quyết các vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay, đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội phải quan tâm đến việc hướng dẫn đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở địa phương và tổ chức phối hợp, kết hợp chặt chẽ với đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở địa phương trong giải quyết các vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số nước ta trong tình hình mới.

Ba là, đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội có vai trò quan trọng trong việc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương, nhất là ở cơ sở, địa bàn miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa.

Trước những yêu cầu, nội dung mới của nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII, những yêu cầu, nội dung mới của công tác quân sự, quốc phòng địa phương đang và sẽ được đặt ra ở vùng biên giới, biển, đảo, đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội càng có vai trò quan trọng hơn trong việc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương, nhất là ở cơ sở, địa bàn miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa.

Vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội trong việc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương, nhất là ở cơ sở, địa bàn miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa thể hiện ở chỗ đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội không chỉ làm tốt vai trò, chức trách, nhiệm vụ của mình mà còn phải tham mưu, giúp đỡ, hướng dẫn đội ngũ cán bộ cơ sở trong hệ thống chính trị ở địa phương và nhân dân, nơi đơn vị hoạt động, thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

Để thực hiện tốt vai trò, chức trách, nhiệm vụ tham mưu, giúp đỡ, hướng dẫn đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở địa phương và nhân dân, nơi đơn vị hoạt động thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội phải thường xuyên nghiên cứu, quán triệt, nắm vững đặc điểm, tình hình mọi mặt của địa phương, nhất là nắm vững những yếu tố tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở địa phương; nắm vững yêu cầu, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của địa phương trong mỗi thời kỳ cụ thể để xác định đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức, biện pháp và tổ chức lực lượng tham gia thực hiện và tham mưu, giúp đỡ, hướng dẫn đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở địa phương và nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

Bốn là, đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội có vai trò quan trọng trong góp phần thực hiện có hiệu quả công tác vận động quần chúng ở cơ sở, nhất là ở địa bàn miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa.

Do đặc điểm, tình hình địa bàn, dân cư, đặc điểm, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên các vùng miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa..., nên công tác vận động

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

quần chúng thực hiện thắng lợi mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước là một trong những nội dung hoạt động của các tổ chức, các lực lượng trong hệ thống chính trị ở địa phương. Theo đó, đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội cũng là một trong những lực lượng có vai trò quan trọng trong góp phần thực hiện có hiệu quả công tác vận động quần chúng ở cơ sở.

Để thực hiện tốt vai trò quan trọng trong góp phần thực hiện có hiệu quả công tác vận động quần chúng ở cơ sở, đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội phải đi sâu nghiên cứu, nắm vững đặc điểm, tình hình mọi mặt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số liên quan đến công tác dân vận để xác định cụ thể về mục đích, yêu cầu, lựa chọn nội dung, đổi mới hình thức, biện pháp, tổ chức lực lượng tham gia thực hiện công tác vận động quần chúng; cần phát huy tốt vai trò đội quân công tác của quân đội trong tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân thực hiện có hiệu quả công tác vận động quần chúng ở cơ sở.

Năm là, đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội có vai trò quan trọng là nguồn bổ sung cho đội ngũ cán bộ các cấp trong quân đội và đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị ở các tỉnh miền núi, biên giới.

Là những người sinh ra, lớn lên và từ các địa phương cơ sở, được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để bổ sung vào đội ngũ cán bộ của quân đội, đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội còn có vai trò quan trọng là nguồn bổ sung cho đội ngũ cán bộ các cấp trong quân đội và đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị ở các tỉnh miền núi, biên giới.

Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, nhất là ở địa phương cơ sở đặt ra yêu cầu ngày càng cao trong xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số nói riêng. Theo đó, việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội sẽ phải hướng đến thực hiện ngày càng tốt hơn yêu cầu bổ sung cho đội ngũ cán bộ các cấp trong quân đội và đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị ở các tỉnh miền núi, biên giới.

Đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ ở các vùng miền núi, đòi hỏi đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội, ngoài những yêu cầu về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ nói chung, còn phải có những yêu cầu nhất định về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, đáp ứng yêu cầu trong quá trình tổ chức hoạt động xây dựng và phát triển ở các vùng biên giới, đảm bảo cho các vùng biên giới có kinh tế ngày càng phát triển, chính trị - xã hội luôn ổn định, đời sống văn hóa ngày càng nâng cao, quốc phòng, an ninh ngày càng vững mạnh, quan hệ đối ngoại ngày càng phát triển.

Để đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội luôn luôn là lực lượng quan trọng bổ sung cho đội ngũ cán bộ các cấp trong quân đội, bổ sung vào đội ngũ cán bộ các ban, ngành trong hệ thống chính trị của địa phương, đòi hỏi trong quá trình

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội phải quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng toàn diện về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, phải học để biết tiếng dân tộc thiểu số, am hiểu đời sống, phong tục, tập quán của các dân tộc thiểu số. Đi đôi với đào tạo trong các nhà trường, phải hết sức quan tâm đến bồi dưỡng trong thực tiễn ở các đơn vị, địa phương, kết hợp với tự đào tạo, tự bồi dưỡng của chính đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

(cema.gov.vn - Ngày 14/01/2019)



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
Hồ Thị Kim Dung
Cử nhân Văn hóa, Phó giám đốc Thư viện tỉnh Sơn La

BIÊN TẬP CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Dương Thị Thúy Hồng

BIÊN TẬP
Đinh Thị Vân

TRÌNH BÀY MINH HỌA
Đinh Thị Vân

BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Nguyễn Thị Huyền Trang

SỬA BẢN IN
Dương Thị Thúy Hồng